THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 15
2014

- TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VIỆC BƠM NƯỚC VÀO GIA SÚC, THỊT GIA SÚC
- ĐỂ NGƯ DÂN VỮNG VÀNG VƯƠN KHƠI!
- CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG RÉT CHO TRÂU BÒ

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VIỆC BƠM NƯỚC VÀO GIA SÚC, THỊT GIA SÚC

Ngày 28/10//2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 8706/BNN-TY gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ: Công an, Công thương, Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường kiểm tra, xử lý việc bơm nước vào gia súc, thịt gia súc. Nội dung Công văn như sau:

Thời gian qua, các cơ quan chức năng ở một số địa phương đã tổ chức kiểm tra, xử lý hành vi bơm nước vào gia súc và thịt gia súc nhưng chủ yếu là hình thức phạt tiền, chưa thực hiện quyết liệt và đồng bộ với các hình thức xử phạt khác. Do vậy, hiện tượng bơm nước vào gia súc, thịt gia súc vẫn diễn ra liên tục, nhất là tại các tỉnh phía Nam. Để ngăn chặn tình trạng này, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

1. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Yêu cầu Ủy ban Nhân dân cấp huyện, xã: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân buôn bán, giết mổ động vật không được bơm nước vào gia súc, thân thịt gia súc, hoặc liên kết với người buôn bán gia súc để gian lận thương mại. Chỉ đạo lực lượng công an, quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với lực lượng thú y tổ chức điều tra, đấu tranh, triệt phá việc bơm nước vào gia súc, thân thịt gia súc trên địa bàn; xử lý đồng bộ các hình thức xử phạt theo đúng quy định của pháp luật (bao gồm cả hình thức phạt tiền, chuyển mục đích sử dụng sản phẩm động vật làm thức ăn chăn nuôi, xử lý gian lận thương mại,...).

- Yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương chỉ đạo lực lượng thanh tra chuyên ngành tăng cường phối hợp với lực lượng công an, thú y, ban quản lý chợ và chính quyền cơ sở kiểm tra, xử lý nghiêm việc bơm nước vào gia súc, thịt gia súc; công khai danh sách, địa chỉ các cơ sở giết mổ, buôn bán thịt gia súc vi phạm để người tiêu dùng biết và không mua thịt gia súc đã bị bơm nước.

2. Đề nghị các Bộ, ngành liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động phối hợp với chính quyền và lực lượng quản lý thị trường tăng cường tổ chức kiểm tra, đấu tranh, triệt phá hành vi bơm nước vào gia súc, thịt gia súc trong quá trình vận chuyển, giết mổ và kinh doanh gia súc, thịt gia súc và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm; tác hại về kinh tế và sức khỏe cho người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm động vật bị bơm nước.

3. Giao Cục Thú y chủ trì phối hợp Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện sớm việc bơm nước vào gia súc, thịt gia súc để chấn chỉnh, xử lý kịp thời; rà soát các tồn tại, bất cập báo cáo Bộ để chỉ đạo, điều hành; tổng hợp các vụ vi phạm tại địa phương và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng■

BBT (*gt*)

ĐỂ NGƯ DÂN VỮNG VÀNG VƯƠN KHƠI!

Vừa qua, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức chương trình Đối thoại trực tuyến với chủ đề "Để ngư dân vững vàng vươn khơi" nhằm cung cấp thông tin cụ thể, chính xác về việc triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định 67), đồng thời giải đáp những ý kiến của ngư dân xung quanh nội dung này.

Khách mời tham dự chương trình gồm: Ông Phạm Ngọc Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT; ông Lê Trung Thành - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tịch Hiệp hội Nghề cá thành phố Đà Nẵng.

Nghị định 67 với các chính sách về đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; chính sách ưu đãi thuế và một số chính sách khác nhằm khuyến khích ngư dân vươn khơi bám biển, tạo giá trị kinh tế cao hơn, dần thay đổi phương thức khai thác cũ và chuyển sang đánh bắt hiện đại, nâng cao giá trị thủy sản. Đến nay, sau hơn 2 tháng Nghị định có hiệu lực thi hành (từ ngày 25/8/2014), đã có 10 Quyết định và 8 Thông tư hướng dẫn của các Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành nhằm đảm bảo để chính sách sớm đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, đến thời điểm này vẫn chưa có ngư dân nào tiếp cận được nguồn vốn vay. Đó cũng là nội dung chủ yếu được các vị khách mời trao đổi tại cuộc đối thoại này.

Theo ông Phạm Ngọc Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản: So với trước đây, chính sách cho phát triển thủy sản theo Nghị định 67 thông thoáng hơn trong cơ chế rủi ro, lãi suất, thời hạn cho vay… để nguồn vốn đến được với ngư dân. Theo quy định, UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được vay vốn, đến nay mặc dù chính quyền các cấp đã vào cuộc quyết liệt nhưng cả nước vẫn chưa có tỉnh, thành phố nào hoàn thành việc phê duyệt danh sách này. Nguyên nhân là:

- Danh sách ngư dân đăng ký nhiều do họ chưa hiểu rõ những điều kiện quy định để được tham gia vay vốn.

- Quy trình đăng ký và thẩm định, xét duyệt đối tượng đủ điều kiện vay vốn thực hiện từ 3 cấp: xã, huyện và tỉnh, thành phố nên rất chậm.

- Công tác thẩm định ở cấp cơ sở còn hạn chế do thiếu cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực khai thác thủy sản. Mặt khác, một số địa phương, số tàu được phân bổ đóng mới thấp hơn số lượng tàu đăng ký nên việc thẩm định còn khó khăn. Việc xác định số lượng tàu cá đóng mới cho từng khu vực và 28 địa phương có biển phải bảo đảm quy hoạch đội tàu đánh bắt xa bờ là: tổng số lượng tàu cá đóng mới không vượt quá 2.079 tàu và 205 tàu dịch vụ hậu cần.

- Ngày 15/10/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT mới công bố 21 mẫu tàu cá vỏ thép, 5 loại nghề: lưới vây, lưới rê, lưới chụp, nghề câu và dịch vụ hậu cần phù hợp cho 4 vùng biển vịnh Bắc bộ, miền Trung, biển miền Đông Nam bộ và Tây Nam bộ nên thời điểm trước đó ngư dân chưa nắm được quy mô về vốn để đóng tàu, vì vậy chưa thể tham gia đăng ký vay vốn.

Ông Lê Trung Thành - Phó Tổng Giám đốc BIDV cũng khẳng định: Đến hết ngày 27/10 chưa có địa phương nào phê duyệt danh sách đối tượng cho

Các vị khách mời trao đổi tại Đối thoại trực tuyến, chủ đề "Để ngư dân vững vàng vươn khơi"

vay, đó là nguyên nhân ngư dân chưa tiếp cận được vốn vay theo Nghị định 67. Các ngân hàng thương mại nói chung và Ngân hàng BIDV nói riêng đã rất tích cực triển khai các hoạt động nhằm hướng dẫn ngư dân vay vốn như xây dựng cẩm nang vay vốn, dự thảo mẫu đề nghị vay vốn, phương án trả nợ… phù hợp với tình hình thực tế sản xuất và trình độ ngư dân. Ngân hàng sẽ chủ động nắm bắt nhu cầu của ngư dân để sẵn sàng giải ngân ngay khi có danh sách sách phê duyệt đối tượng được vay vốn của UBND các tỉnh, thành phố.

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tịch Hiệp hội Nghề cá thành phố Đà Nẵng cho biết: Đà Nẵng được Bộ Nông nghiệp và PTNT phân bổ 47 tàu cá đóng mới, trong khi nhu cầu đăng ký tới 180 tàu cá của 158 doanh nghiệp và cá nhân (tính đến hết tháng 10/2014) nên địa phương phải xây dựng tiêu chí và công khai minh bạch để lựa chọn đối tượng được tiếp cận nguồn vốn vay, nhằm tránh tình trạng tiêu cực có thể xảy ra.

Như vậy, có thể thấy rằng, những chính sách, hướng dẫn của nhà nước đã rõ ràng, nguồn vốn của hệ thống ngân hàng đã sẵn sàng giải ngân cho ngư dân vay theo Nghị định 67, nhưng để nguồn vốn đến được với ngư dân thì các bộ, ngành, địa phương cần nỗ lực và sát sao hơn nữa trong công tác triển khai, nhất là công tác thông tin tuyên truyền ở cấp cơ sở để bà con hiểu và nắm rõ hơn về chương trình này vì họ là đối tượng được vay và phải trả nợ. Hy vọng, nguồn vốn sẽ sớm về với ngư dân cả nước để họ vững vàng vươn khơi■

NGUYỆT THƯ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Điều kiện vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá; vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ

Tại Thông tư số 22/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể điều kiện vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá; vay vốn lưu động để khai thác hải sản và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67, như sau:

1. Đối với cho vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần khai thác hải sản:

Tàu đóng mới phải có tổng công suất máy chính từ 400 CV trở lên; nâng cấp tàu có tổng công suất máy chính dưới 400 CV thành tàu có tổng công suất máy chính từ 400 CV trở lên và nâng cấp công suất máy đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400 CV trở lên; Chủ tàu có tên trong danh sách phê duyệt của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính và có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể; Chủ tàu cam kết mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định đối với thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) sau khi hoàn thành việc đóng mới, nâng cấp tàu và trước khi đưa vào sử dụng; Phương án vay vốn được ngân hàng thương mại thẩm định có hiệu quả, khả thi.

2. Đối với cho vay vốn lưu động:

Chủ tàu đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính và phương án sản xuất kinh doanh cụ thể; Phương án vay vốn được ngân hàng thương mại thẩm định có hiệu quả, khả thi.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định: Nguyên tắc cho vay; Mục đích vay vốn; Hạn mức, lãi suất và thời hạn cho vay; Tài sản bảo đảm; Phân loại nợ và xử lý rủi ro…

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: "PHÁT TRIỂN CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC"

Nhằm thúc đẩy phát triển cây lâm sản ngoài gỗ (LSNG) hiệu quả, bền vững, tạo cơ hội giúp bà con nông dân giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đưa cây LSNG thực sự trở thành nguồn sinh kế chủ yếu của các hộ gia đình sống trong và gần rừng, giúp họ làm giàu từ nghề rừng một cách bền vững, ngày 07 và 08 tháng 11 năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ vùng miền núi phía Bắc".

Diễn đàn thu hút sự quan tâm, tham gia của hơn 50 nhà khoa học, nhà quản lý đầu ngành đến từ Tổng Cục Lâm nghiệp và gần 250 đại biểu, nông dân trồng rừng của các tỉnh, thành Yên Bái, Hòa Bình, Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Lạng Sơn và Quảng Ninh.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho rằng: Từ lâu, tài nguyên LSNG đa dạng và nhiều tiềm năng ở nước ta đã gắn liền với cuộc sống của người dân và có ý nghĩa kinh tế hộ gia đình rất lớn. Đây là nguồn cung cấp các sản phẩm hàng ngày cho cộng đồng dân cư sống gần rừng, góp phần không nhỏ vào công cuộc xoá đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi, vùng sâu, vùng xa và các vùng nông thôn. Đó là các loài LSNG làm thức ăn vừa là những sản phẩm để phục vụ đời sống hàng ngày và là hàng hóa thương mại, thực sự là nguồn thu nhập chính của người dân. Tuy nhiên, do việc khai thác LSNG của người dân không đúng kỹ thuật, cây thu hái rồi không chăm sóc, nên phần lớn cây không có khả năng tái sinh.

Tại Diễn đàn, 60 câu hỏi, ý kiến xoay quanh các vấn đề về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển, kỹ thuật gây trồng và chăm sóc, địa điểm mua cây giống, thị trường tiêu thụ, kỹ thuật phòng trị sâu bệnh hại cho một số loài cây trồng phổ biến... đã được các nhà khoa học, nhà quản lý tư vấn, giải đáp kịp thời.

Các đại biểu tham quan mô hình trồng nấm linh chi làm dược liệu tại thôn Đèo Dọc, xã Đồng Lâm, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

Kết thúc diễn đàn, qua những ý kiến của các nhà nghiên cứu đầu ngành về LSNG cho thấy, để chiến lược trồng và bảo tồn rừng đạt hiệu quả cao, đặc biệt với LSNG, đồng thời bảo đảm sự phát triển ổn định kinh tế của mỗi địa phương có diện tích rừng, chấm dứt tình trạng "được mùa, mất giá", tồn đọng sản phẩm, các cơ quan chức năng cần điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách đối với trồng rừng nói chung và bảo tồn phát triển LSNG nói riêng, để nông dân yên tâm đầu tư sản xuất. Nông dân đã được giao đất, giao rừng để trồng cây, lập vườn rừng, chọn những loài LSNG có giá trị thích hợp thì cũng cần có cơ chế khuyến khích, góp phần tích cực trong công tác bảo tồn và phát triển LSNG.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã tham quan 2 mô hình trồng nấm linh chi làm dược liệu được doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu 100% sản phẩm và mô hình trồng hoàng đằng làm nguyên liệu chế biến thuốc tại thôn Đèo Dọc, xã Đồng Lâm, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh■

XUÂN MINH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

"PHÁT TRIỂN NUÔI NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ BỀN VỮNG"

Để khắc phục những khó khăn trong nghề nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ, giúp bà con ngư dân sản xuất được sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thu được lợi nhuận cao nhất, đưa ngành nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ phát triển ổn định và bền vững, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Phát triển nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ bền vững" tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ngày 6/11/2014. TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì Diễn đàn.

Trong khuôn khổ Diễn đàn các đại biểu đã đi tham quan mô hình nuôi nhuyễn thể tại xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; xem clip về mô hình nuôi nhuyễn thể bền vững của tỉnh Quảng Ninh.

Qua các báo cáo tại Diễn đàn cho thấy, nhuyễn thể hai mảnh vỏ phân bố ở khắp các vùng biển Việt Nam, từ độ sâu 0 m đến vùng biển xa bờ và có tới 26 loài có giá trị kinh tế cao. Nhuyễn thể hai mảnh vỏ trở thành ngành có tiềm năng về kinh tế, với giá trị xuất khẩu đứng thứ ba trong ngành thủy sản Việt Nam. Hiện tại các sản phẩm nhuyễn thể hai mảnh vỏ của Việt Nam được xuất sang 42 thị trường trên thế giới, trong đó có một số thị trường chính như: EU, Mỹ, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Australia... Năm 2013, giá trị xuất khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ của Việt Nam đạt 72,247 triệu USD. Năm 2014, tính đến hết 8 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ đạt 54,7 triệu USD. Trong đó, riêng giá trị xuất khẩu sang EU đạt 38,85 triệu USD, chiếm 71% tổng xuất khẩu và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2013.

Tại Diễn đàn đã có 33 câu hỏi tập trung một số vấn đề chính: (1) Chính sách hỗ trợ người sản xuất và phục hồi sản xuất khi gặp thiên tai, dịch bệnh; (2) Quy trình kỹ thuật nuôi và cách phòng trừ dịch bệnh; (3) Quy hoạch vùng sản xuất, thị trường; (4) Cung cấp các địa chỉ tư vấn, sản xuất giống bảo đảm chất lượng được Ban chủ tọa, Ban cố vấn chia sẻ.

Tổng kết Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kết luận:

- Về quy hoạch: Cơ quan nhà nước khảo sát vùng nuôi cho từng loài, quy hoạch cơ sở sản xuất - cung cấp giống, cơ sở thu mua - chế biến sản phẩm; khuyến cáo bà con ngư dân nuôi theo quy hoạch, theo vị trí và thời vụ nuôi, bảo đảm có hiệu quả kinh tế cao, năng suất, chất lượng tốt và ổn định lâu dài.

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi nhuyễn thể tại xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

- Về giống: Các cơ sở sản xuất giống phải nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng được yêu cầu. Người nuôi phải tiếp cận, áp dụng các quy trình kỹ thuật nhân ương và nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, nuôi rải vụ nhằm giảm bớt áp lực cùng một lúc cung cấp lượng giống lớn.

Kiểm soát nguồn giống bố mẹ và công khai các thông tin về cơ sở sản xuất giống để có con giống thương phẩm tốt.

- Về kỹ thuật nuôi: Các cơ quan chuyên môn cập nhật và khuyến cáo cho người nuôi áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi mới, cách nhận biết và phòng trị dịch bệnh, chọn thời điểm thu hoạch sao cho hiệu quả nhất bảo đảm chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Về chế biến, tiêu thụ: Các tỉnh nên kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư cơ sở chế biến để thu mua sản phẩm, tránh tình trạng thu hoạch rộ vào một vụ, có thể đóng hộp đông lạnh để nâng cao giá trị gia tăng.

- Vấn đề chính sách: Phổ biến một số chính sách của Nhà nước như chính sách hỗ trợ giống, hỗ trợ khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai...

Quy hoạch các vùng và đầu tư xây dựng hạ tầng như trồng rừng ven biển, bảo tồn vật nuôi và những bãi giống bố mẹ để có nguồn giống cung cấp ổn định■

NGUYỄN VIẾT TIẾN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TTKNQG: * TẬP HUẤN "KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN TRONG LỒNG BÈ TRÊN HỒ CHỨA"

Từ ngày 23 - 25/10/2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn tổ chức lớp tập huấn "Kỹ thuật nuôi các đối tượng cá tầm, cá lăng, cá diêu hồng trong lồng trên hồ chứa" tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn cho 30 học viên là cộng tác viên, cán bộ chỉ đạo, chủ mô hình nuôi cá lồng hồ chứa và các nông dân chủ chốt có nhu cầu.

Trong 3 ngày tập huấn, các học viên được giảng viên của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, chủ nhiệm dự án truyền đạt những nội dung: Đặc điểm sinh học của một số đối tượng nuôi lồng, kỹ thuật nuôi lồng bè trên sông và hồ chứa, quản lý môi trường và lồng bè nuôi cá, kỹ thuật chế biến thức ăn, các biện pháp phòng và trị bệnh, thu hoạch.

Ngoài ra, các học viên còn được tham quan thực tế mô hình "Nuôi cá diêu hồng trong lồng" thuộc dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá lồng hồ chứa" do Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn triển khai trên hồ Ba Bể thuộc xã Khang Ninh, huyện Ba Bể. Tại đây, học viên được trao đổi, học hỏi kiến thức và nghe một số thông tin về mô hình.

Đây là lớp tập huấn có ý nghĩa thiết thực cho các khuyến nông viên cơ sở và bà con nông dân, đồng thời cũng là dịp để bà con nông dân các huyện, thị có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm nuôi cá, từ đó góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản của gia đình, địa phương.

XUÂN TRƯỜNG - NGUYỄN LIỄU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* TẬP HUẤN KỸ THUẬT "NUÔI TÔM SÚ, TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THEO HƯỚNG VIETGAP"

Từ ngày 30/10 - 01/11/2014 tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh tổ chức khóa tập huấn kỹ thuật "Nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo hướng VietGAP" cho hơn 30 học viên là cán bộ khuyến nông cơ sở và bà con nuôi tôm tại tỉnh Hà Tĩnh. Mục đích của lớp tập huấn là hướng dẫn cụ thể cho cán bộ khuyến nông cơ sở và bà con nuôi tôm tại Hà Tĩnh áp dụng đúng các tiêu chí, quy chuẩn VietGAP, nhằm đảm bảo về an toàn thực phẩm, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái, quản lý tốt sức khỏe động vật thủy sản, thực hiện trách nhiệm về phúc lợi xã hội và an toàn cho người lao động, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Tại lớp tập huấn, các học viên được giảng viên truyền đạt chi tiết các tiêu chí đánh giá và hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm theo hướng VietGAP. Ngoài ra, giảng viên còn trao đổi và chia sẻ những kinh nghiệm hay trong nuôi tôm VietGAP đạt kết quả tại các tỉnh bạn. Đặc biệt, trong thời gian tập huấn, các học viên được đi tham quan thực tế tại Hợp tác xã Nuôi trồng và Chế biến thủy sản xuất khẩu Xuân Thành ở xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân. Đây là Hợp tác xã nuôi tôm theo hướng VietGAP thành công và được cấp giấy chứng nhận VietGAP đầu tiên tại Hà Tĩnh. Buổi tham quan đã giúp các học viên hiểu rõ và nắm vững hơn về từng nội dung đã được học.

Lớp tập huấn với nội dung rất thiết thực đã mang đến cho học viên những kiến thức cơ bản, giúp các học viên nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong việc nuôi tôm, góp phần phát triển nuôi tôm bền vững tại tỉnh Hà Tĩnh.

HOÀNG THỊ THANH
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

HẢI PHÒNG: HỘI THẢO MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHÉP LAI VỚI CÁ TRẮM CỎ BẰNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

Ngày 03/11/2014, tại hộ gia đình anh Phạm Văn Hoàn ở xã Đại Bản, huyện An Dương, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hải Phòng phối hợp với UBND xã Đại Bản tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả mô hình nuôi cá chép lai với cá trắm cỏ bằng thức ăn công nghiệp.

Tham dự Hội thảo có lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hải Phòng, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ của Trung tâm; Trạm Khuyến nông Khuyến ngư An Dương; lãnh đạo UBND và các hộ nuôi cá đến từ các xã Đại Bản, An Hồng, An Hưng và Lê Thiện. Với diện tích nuôi 2.000 m^2, mật độ thả 1,5 con/m^2, sau 6 tháng nuôi cá đạt cỡ 1,2 - 1,5 kg/con đối với cá trắm và 0,5 kg/con đối với cá chép, tỷ lệ sống của cá trắm đạt 90%, cá chép lai đạt 70%, năng suất đạt 15 tấn/ha, hệ số thức ăn 1,5, thu lãi 22 triệu/200 m^2. Mô hình nuôi ghép cá chép với cá trắm cỏ bằng thức ăn công nghiệp bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm lượng thức ăn dư thừa tạo môi trường sạch cho cá và giảm khả năng nhiễm bệnh cho cá. Người dân có thể chủ động được nguồn thức ăn cho cá, cung cấp lượng thức ăn giàu protein và dinh dưỡng cho cá.

Tại Hội thảo các đại biểu đã thảo luận rất sôi nổi về tính ưu việt, tính mới của mô hình so với với hình thức nuôi truyền thống. Mô hình đã mở ra một hướng đi mới, góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển cho nông nghiệp, nông thôn.

NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hải Phòng

LÂM ĐỒNG: TẬP HUẤN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Với chủ chương phát triển nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng mở 05 lớp "Tập huấn chuyển giao kỹ thuật ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp" tại các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Lạc Dương của tỉnh Lâm Đồng. Đây là các huyện được quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Nội dung của các lớp tập huấn tập trung vào các chuyên đề như: Kỹ thuật canh tác ớt ngọt trên giá thể; Kỹ thuật trồng hoa cúc và rau ăn lá theo hướng công nghệ cao; Kỹ thuật trồng các loại hoa theo hướng công nghệ cao; Kỹ thuật làm đệm lót sinh thái trong chăn nuôi. Trong tháng 10, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã tổ chức được 02 lớp tập huấn cho bà con nông dân ở huyện Lâm Hà, Lạc Dương và trong tháng 11/2014 sẽ tổ chức 03 lớp còn lại.

Phương pháp tập huấn gồm hai phần: Lý thuyết (chiếm 30% thời lượng): Sử dụng các bài giảng dạng Powerpoint, đĩa video, các loại vật tư học tập để trao đổi thông tin hai chiều giữa học viên và giảng viên, lấy học viên làm trung tâm để truyền đạt từng nội dung tập huấn; Thực hành (70% thời lượng): Chia nhóm thực hành, sử dụng các vật tư thực hành phù hợp với từng chuyên đề, thực hành tại hiện trường từng khâu kỹ thuật của từng chuyên đề để học viên làm và có thể áp dụng vào thực tế sản xuất tại gia đình.

Khóa tập huấn đã giúp học viên hiểu và áp dụng tốt các quy trình kỹ thuật công nghệ cao vào nông nghiệp, từ đó vận dụng trong sản xuất nhằm đạt năng suất, chất lượng cao.

BÙI THỊ HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

SƠN LA: TẬP HUẤN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CÂY MẮC CA

Thực hiện dự án Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2012 - 2014 về "Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây mắc ca tại Tây Bắc và Tây Nguyên", Trung tâm Khuyến nông Sơn La đã triển khai xây dựng mô hình tại huyện Mai Sơn, quy mô 39,3 ha với 75 hộ tham gia. Để đánh giá kết quả bước đầu, làm cơ sở tuyên truyền và nhân rộng mô hình, Trung tâm khuyến nông Sơn La vừa tổ chức thành công lớp tập huấn nhân rộng mô hình trồng thâm canh cây mắc ca. Tham gia lớp tập huấn có 30 học viên là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông và nông dân có khả năng trồng cây mắc ca trên địa bàn thành phố Sơn La, huyện Mai Sơn và Thuận Châu.

Trong thời gian tập huấn, các học viên được phổ biến về mục đích ý nghĩa của mô hình và giá trị kinh tế của cây mắc ca; được hướng dẫn các nội dung về kỹ thuật trồng rừng thâm canh nói chung, kỹ thuật trồng, chăm sóc, bón phân, thu hoạch và bảo quản quả mắc ca nói riêng; kỹ thuật ghép cây mắc ca và một số loại cây lâm nghiệp, cây ăn quả khác; tìm hiểu và trang bị kiến thức cơ bản về kỹ thuật chọn giống, chọn đất, đánh giá, lựa chọn đất phù hợp để trồng cây mắc ca; xác định và lựa chọn một số tiêu chí để chọn phương thức trồng như: trồng thuần, trồng xen, trồng theo phương thức nông lâm kết hợp... Ngoài kiến thức về lý thuyết, học viên được đi tham quan mô hình trồng cây mắc ca đã cho ra quả ổn định; thăm vườn ươm cây giống lâm nghiệp tại Trại Giống cây trồng cạn Mường Hồng, huyện Mai Sơn.

Khóa tập huấn đã giúp học viên hiểu biết và áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây mắc ca, từ đó vận dụng trong sản xuất nhằm đạt năng suất, chất lượng cao; đồng thời giúp học viên tìm hiểu sâu hơn về giá trị kinh tế của cây mắc ca, từ đó nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

VÂN ANH

Trung tâm Khuyến nông Sơn La

NGHỆ AN: TẬP HUẤN KỸ THUẬT SẢN XUẤT NGAO GIỐNG

Ngày 29/10/2014, tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Nghệ An tổ chức khóa tập huấn về "Kỹ thuật sản xuất ngao giống". Học viên tham gia lớp tập huấn là cán bộ Trung tâm Khuyến nông Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hà Tĩnh; Trạm Khuyến nông các huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và các cộng tác viên khuyến nông, các hộ nuôi ngao trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

Qua 3 ngày tập huấn, học viên sẽ được nâng cao kiến thức và hiểu biết sâu hơn về một số nội dung chính như: Sơ lược tình hình sản xuất ngao trên thế giới và ở Việt Nam; Đặc điểm sinh học của ngao; Kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và ương nuôi ngao giống; Quy trình kỹ thuật lưu giữ và nuôi tảo sinh khối… Đồng thời, các học viên được tham quan mô hình sản xuất ngao giống thuộc Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất ngao giống" do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì và mô hình sản xuất thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao tại xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu.

Qua buổi tham quan mô hình giúp học viên học tập những kinh nghiệm quý báu của bà con ngư dân, từ đó có cái nhìn tổng quát hơn, thực tế hơn để triển khai tốt tại địa phương trong vụ nuôi tới.

HỒ HỮU SƠN

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

VĨNH PHÚC: THAM QUAN MÔ HÌNH SẢN XUẤT NẤM TẬP TRUNG

Sáng ngày 23/10/2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Vĩnh Phúc đã tổ chức tham quan mô hình sản xuất nấm tập trung tại xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tham gia buổi tham quan có lãnh đạo Sở Nông

nghiệp và PTNT, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Phòng Nông nghiệp, Trạm Khuyến nông các huyện, thành, thị cùng 100 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.

Đây là mô hình phát triển sản xuất nấm tập trung được xây dựng từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Ngay sau khi triển khai mô hình, Trung tâm KNKN Vĩnh Phúc đã phối hợp cùng địa phương giới thiệu các giống nấm, hướng dẫn kỹ thuật cấy giống và thường xuyên hướng dẫn trực tiếp quá trình chăm sóc nấm cho bà con để đạt hiệu quả kinh tế cao. Tại buổi tham quan, các đại biểu đã được nghe các hộ sản xuất nấm tập trung trên địa bàn xã Sơn Lôi, cán bộ Trung tâm KNKN Vĩnh Phúc cung cấp kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm trồng nấm rơm, nấm sò, mộc nhĩ, thông tin về giá cả và đầu ra của sản phẩm. Sau thời gian khoảng 2 tháng sản xuất, trừ chi phí, người trồng nấm thu lãi khoảng 3 - 4,5 triệu đồng/1 tấn nguyên liệu.

Mô hình sản xuất nấm tập trung đã thu được kết quả tốt, thu hút nhiều hộ nông dân trên địa bàn tham quan, học tập kinh nghiệm để áp dụng vào sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Mô hình là một hướng giải quyết việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững ở địa phương.

PHÙNG THỊ THU HÀ
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Vĩnh Phúc

LÀO CAI: MỞ 3 LỚP TẬP HUẤN VỀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHO NỮ NÔNG DÂN

Trạm Khuyến nông huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai vừa phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào Cai mở 3 lớp sơ cấp nghề về trồng trọt, chăn nuôi và chế biến trong nông nghiệp cho các nữ nông dân, với sự tham gia của 90 học viên.

Nội dung đào tạo về: Kỹ thuật sản xuất rau an toàn (tại xã Nàn Sán); Kỹ thuật chăn nuôi đại gia súc (tại xã Sín Chéng) và Kỹ thuật chế biến dong riềng (tại xã Mản Thẩn). Để đảm bảo thời lượng bài giảng và tạo điều kiện cho học viên tham gia đầy đủ, ban tổ chức đã tổ chức cho các giảng viên giảng dạy vào tất cả thời gian có thể trong ngày kể cả vào các buổi tối để học viên tham gia học tập hiệu quả.

Các lớp tập huấn đã giúp cho các chị em có điều kiện học hỏi thêm tiến bộ kỹ thuật, có điều kiện thể hiện khả năng của mình và họ sẽ là những người tích cực tuyên truyền vận động cho các chị em khác tại thôn, xóm để tăng gia trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi an toàn hiệu quả, nâng cao chất lượng cuộc sống và từng bước phát triển sản xuất từ tự cung, tự cấp sang sản xuất theo hướng hàng hóa.

NGỌC THỦY
Trạm Khuyến nông huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

ĐẮK LẮK: TẬP HUẤN KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CA CAO

Từ ngày 22 - 25/10/2014, Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk tổ chức khóa tập huấn về "Kỹ thuật trồng và chăm sóc ca cao" cho lực lượng cán bộ khuyến nông xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, buôn ở những vùng có tiềm năng phát triển ca cao như: Krông Bông, Ea kar, Ea Hleo, Lắk, Buôn Đôn, Krông năng, Cư kuin và Krông Pắk.

Qua 04 ngày tập huấn, các học viên đã nắm được cơ bản tình hình phát triển ca cao trên thế giới và Việt Nam; những kiến thức cơ bản và khái quát nhất liên quan đến giống, thời vụ, kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch đạt chất lượng và quan trọng nhất là tính toán được hiệu quả kinh tế mang lại từ việc trồng ca cao.

Sau khi kết thúc khóa tập huấn, các cán bộ khuyến nông tham gia tập huấn sẽ là những người tư vấn cho nông dân lựa chọn cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng ở địa phương cũng như điều kiện kinh tế của gia đình, từ đó góp phần vào việc phát triển ca cao tại địa phương một cách bền vững.

HOÀNG LIÊN
Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

BƯỚC ĐẦU KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ NHỜ MÁY DÒ NGANG

Năm 2014 với nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Nghệ An đã tiến hành hỗ trợ máy dò ngang quét đa chùm màn hình màu model CH37 thực hiện mô hình "Ứng dụng máy dò ngang khai thác hải sản xa bờ". Máy dò ngang CH37 là thiết bị mới đã được ngư dân các tỉnh miền Trung sử dụng và phát huy hiệu quả cao. Đây là máy đầu tiên được lắp đặt tại Nghệ An.

Mô hình được thực hiện tại hộ ông Phan Văn Hải, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, có công suất máy 640 CV. Sau khi lắp đặt hoàn thiện, được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, hiện nay chủ tàu đã sử dụng thành thạo máy dò và qua 5 chuyến biển đã cho kết quả khả quan. Mỗi chuyến biển khoảng 5 đến 7 ngày thu được 20 - 25 tấn hải sản các loại, đạt doanh thu 250 - 350 triệu đồng, lợi nhuận thu được 70 - 100 triệu đồng, lương ngư dân đạt 2,5 - 3 triệu đồng/người. Ông Hải cho biết, từ đầu năm đến nay đây là thời gian đi biển và thu nhập được cao nhất so với khi chưa lắp máy dò ngang, sản lượng khai thác đạt hơn và hiệu quả kinh tế cao hơn.

Bên cạnh đó, với những tàu khai thác không lắp máy dò ngang mỗi chuyến biển đi thường dài ngày hơn, hiệu quả lại thấp hơn. Như vậy thời gian khai thác khi có máy dò ngang ngắn hơn khi chưa có máy từ 1 - 2 ngày/chuyến, dẫn tới chi phí tiêu hao nhiên liệu giảm so với khi chưa lắp máy do hạn chế việc chạy tàu tìm cá, sản lượng đánh bắt cao nên hiệu quả kinh tế của tàu khai thác tăng lên rất nhiều.

Để đạt hiệu quả cao khi sử dụng máy dò ngang thì ngoài các tính năng vượt trội của máy mang lại còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khác như: Kiến thức người sử dụng máy, ngư trường khai thác, đối tượng đánh bắt, hình thức đánh bắt… và đặc biệt là kinh nghiệm của người thuyền trưởng.

Hiệu quả của mô hình khá cao, tuy nhiên tỷ lệ tàu gắn máy dò ngang hiện nay của tỉnh chiếm tỷ lệ còn thấp. Theo bà con ngư dân cho biết, giá máy hiện nay còn quá cao (550 triệu đồng/máy) nên bà con mong muốn Nhà nước tiếp tục hỗ trợ xây dựng nhiều mô hình trong những năm tới. Có chính sách ưu đãi cho ngư dân vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp để bà con có điều kiện trang bị máy dò ngang trên tàu nói riêng cũng như dễ dàng tiếp cận được với các trang thiết bị công nghệ hiện đại khác trong khai thác hải sản xa bờ■

VŨ XUÂN NAM
Trạm Khuyến nông thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Máy dò ngang CH37 là thiết bị mới được ngư dân sử dụng phát huy hiệu quả cao

Hải Dương: Hiệu quả bước đầu mô hình SẢN XUẤT CÀ CHUA AN TOÀN theo liên kết chuỗi

Vụ hè thu năm 2014, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hải Dương triển khai thực hiện mô hình sản xuất cà chua an toàn (VietGAP) thuộc đề tài khoa học "Xây dựng mô hình sản xuất rau quả tươi an toàn theo liên kết chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm". Mục tiêu của mô hình là nhằm tạo ra những quả cà chua an toàn và chất lượng theo tiêu chuẩn của VietGAP, dễ dàng lưu thông trên thị trường; đồng thời, góp phần tạo lập ngành trồng trọt bền vững với việc giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường và đảm bảo lợi ích xã hội.

Mô hình triển khai tại xã Thượng Đạt, Tp. Hải Dương, quy mô 5,008 ha, có 45 hộ tham gia, giống được sử dụng là giống cà chua ghép Savior. Tham gia mô hình, các hộ phải cam kết thực hiện đúng quy trình VietGAP, được tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, được cung cấp và hướng dẫn ghi chép nhật ký sản xuất VietGAP. Trong quá trình thực hiện, cán bộ chuyên môn luôn chủ động theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các hộ thực hiện theo đúng quy trình VietGAP.

Ngày 17/10/2014, Chi cục tổ chức hội thảo tham quan, đánh giá kết quả mô hình, qua đó đã khẳng định ưu thế kháng bệnh héo rũ vi khuẩn, khẳng định về năng suất và giá trị vượt trội so với cà chua đối chứng, mở ra hướng đi mới để địa phương hình thành vùng sản xuất cà chua hàng hóa quy mô lớn theo tiêu chuẩn VietGAP.

Ông Đỗ Văn Hòa - chủ hộ tham gia mô hình cho biết: Có thể nói, trồng cà chua ghép Savior theo quy trình VietGAP là phương thức canh tác hiện đại, đảm bảo an toàn cho người trồng cũng như sản phẩm và không gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài những hiệu quả kinh tế lâu dài, sản xuất cà chua theo tiêu chuẩn VietGAP góp phần tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức, tư tưởng, hành động của người nông dân, giúp chúng tôi hiểu được rằng trong sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm mới là điều kiện tiên quyết và sống còn để duy trì và phát triển. Đồng thời, việc áp dụng trồng cà chua theo quy trình VietGAP còn thúc đẩy sự kết nối giữa sản xuất với thị trường, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Ông Lê Đình Sơn - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hải Dương - Chủ nhiệm đề tài cho biết: Qua quá trình theo dõi, giám sát, đánh giá và kiểm nghiệm của Tổ chức đánh giá chứng nhận VietGAP (do Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định), ngày 02/10/2014, sản phẩm cà chua theo quy trình VietGAP tại xã Thượng Đạt đã được cấp chứng chỉ VietGAP, hiện có tại hệ thống các Siêu thị Big C, Intimex,… tại địa phương và các đầu mối tiêu thụ khác.

Mô hình bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, để có cơ sở khoa học vững chắc và ổn định, mô hình cần được thực hiện thêm ở các vụ trong năm. Đồng thời, để có sản phẩm cà chua tươi an toàn quanh năm cung cấp cho hệ thống các siêu thị, tạo mối liên kết chuỗi bền vững trong tiêu thụ sản phẩm■

TRẦN CẢNH
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

Thanh Hóa: KEO TAI TƯỢNG

Hướng phát triển kinh tế bền vững CHO NÔNG DÂN MIỀN NÚI

Với nông dân miền núi, rừng và đất rừng chính là ruộng đồng của bà con. Do đó việc nâng cao chất lượng rừng trồng, tiếp cận với khoa học kỹ thuật lâm nghiệp, lựa chọn những giống cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương mang lại hiệu quả kinh tế cao là vấn đề hết sức quan trọng. Năm 2012, bằng nguồn kinh phí từ dự án của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa đã xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh cây keo tai tượng tại 3 xã là Hải Long và Phúc Đường (huyện Như Thanh) và Thanh Quân (huyện Như Xuân) với quy mô 113 ha, mô hình đã lựa chọn được 70 hộ nông dân tham gia.

Ông Nguyễn Đăng Sơn - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Hải Long cho biết: Hiện nay trên địa bàn xã, để trồng rừng kinh tế thì không loại cây nào phù hợp hơn cây keo tai tượng vì thời gian cho thu hoạch nhanh, kỹ thuật thâm canh dễ áp dụng. Đặc biệt, loại cây này rất thích hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của địa phương.

Trước kia bà con nông dân làm nghề rừng ở huyện Như Thanh phần nhiều còn lúng túng trong việc lựa chọn giống cây để canh tác. Rừng trồng theo kiểu manh mún, tự phát, với mục tiêu để phủ xanh đất trống là chính, công tác giống chưa được quan tâm, phần lớn chỉ trồng mà chưa chăm bón nên năng suất, chất lượng không cao. Khi tham gia mô hình, bà con được tập huấn kỹ thuật, nắm vững quy trình trồng rừng thâm canh. Để mô hình đạt được mục tiêu đề ra, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã lựa chọn được những địa chỉ có uy tín để cung cấp cây giống. Nhờ đó, số diện tích keo tai tượng do Trung tâm Khuyến nông tuyển chọn giống sinh trưởng và phát triển nhanh hơn nhiều so với mô hình trước đây bà con trồng. Ông Lô Văn Roi ở xã Hải Long cho biết: Cùng một giống keo tai tượng nhưng với cách làm truyền thống của bà con thì hiệu quả không bằng vì bà con trồng nơi thì không đảm bảo mật độ, nơi lại quá dày. Việc chăm sóc, bón phân không theo quy trình cụ thể. Sau khi được tập huấn kỹ thuật, nhờ áp dụng đồng bộ quy trình từ cách lựa chọn giống, trồng với mật độ phù hợp và bón phân đầy đủ nên hiệu quả mang lại rõ rệt.

Đến nay sau 2 năm triển khai, mô hình trồng keo tai tượng tại Như Thanh đã cho thấy: Đây là loại cây phù hợp với đất rừng của địa phương, có tác dụng cải tạo đất tốt, tỷ lệ sống đạt trên 90%. Những khoảnh rừng với độ dốc cao từ 20 - 35^0; trước đây bà con chủ yếu là trồng cây nông sản, năng suất khá bấp bênh, chỉ thu được sản phẩm ngắn ngày. Khi đưa cây keo tai tượng tuyển chọn vào thay thế, với thời gian sinh trưởng của cây keo tai tượng tuyển chọn từ 7 - 10 năm, năng suất dự kiến đạt 100 - 120 m^3/ha, thu nhập sẽ cao hơn nhiều so với trồng sắn. Với lợi thế đất rừng của địa phương, nếu bà con biết kết hợp khéo léo giữa trồng cây lâm nghiệp với cây nông nghiệp ngắn ngày hoặc kinh doanh trang trại tổng hợp, cây keo lai sẽ là đối tượng mang lại sức sống mới cho những vùng đồi dốc khô cằn, giúp cho người dân có đất, có rừng không những xóa được đói, giảm được nghèo mà sẽ vươn lên làm giàu, giải quyết công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho một bộ phận nông dân nghèo vùng sâu, vùng xa■

NGUYỄN HÙNG
Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

Hòa Bình: Nuôi ĐÀ ĐIỂU giữa trung tâm thành phố

Đó chính cách làm của ông Lê Văn Lượng ở tổ 6, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, người đã mạnh dạn đưa giống đà điểu về nuôi ngay giữa trung tâm thành phố.

Niềm đam mê đưa ông Lượng đến với con đà điểu là tình cờ xem ti vi thấy giới thiệu mô hình nuôi đà điểu ở nhiều tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Dương, Thanh Hóa… đều đem lại hiệu quả cao, từ đó thôi thúc ông thử nghiệm với loài vật nuôi này. Đầu năm 2012, ông Lượng đã tìm đến Trại Đà điểu Thiên Lan thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để mua con giống với giá 5 triệu đồng/01 đôi. Ban đầu chưa có kinh nghiệm nên sau khi mua giống về nuôi, không biết bao lần ông đã phải trở lại trang trại để học hỏi kinh nghiệm về cách chăm sóc, phòng bệnh…. Tuy nhiên, nhờ chăm sóc đúng kỹ thuật nên đà điểu của ông Lượng phát triển mạnh khỏe, lớn nhanh. Nhận thấy đà điểu thích nghi tốt với môi trường địa phương nên chỉ vài tháng sau, ông lại đầu tư mua thêm 01 cặp nữa và đến thời điểm hiện tại, gia đình ông đã có 10 con đà điểu.

Dẫn chúng tôi ra thăm khu vực nuôi đà điểu phía sau nhà, chuồng nuôi được ông thiết kế cũng đơn giản chỉ cần những hàng rào cọc tre cao khoảng 1,5 - 2 m vây xung quanh và một khu chuồng có mái che. Quan trọng có khu nuôi đà điểu phải có bãi chăn thả rộng vì đây là loài thích chạy nhảy… Ông Lượng chia sẻ, đà điểu là loài hoang dã được thuần chủng nên nhát, khi gặp người lạ hay tiếng động mạnh là chúng hay giật mình chạy toán loạn. Khi mới bắt về nuôi, phải mất một thời gian ông mới gần gũi và sờ được chúng. Nuôi đà điểu cũng không vất vả, thức ăn của chúng là những sản phẩm nông nghiệp như: rau, cỏ, cây chuối, cám, ngô… Đà điểu có sức đề kháng tốt, có thể chịu nắng, chịu rét và hiếm khi bị bệnh nên không bị rủi ro, gây thiệt hại về kinh tế. Sau 10 - 12 tháng là có thể xuất bán thương phẩm với trọng lượng trung bình khoảng 1 tạ/con đối với con cái và trên 1 tạ đối với con đực. Đặc biệt, đà điểu là loài ăn dân dã không nuôi thức ăn công nghiệp nên thịt đà điểu đang là món ăn đặc sản có giá cao tại các nhà hàng, khách sạn. Năm 2013, gia đình ông Lượng đã xuất bán 1 con đà điểu thu được gần 25 triệu đồng. Thời gian tới ông sẽ xuất bán vài con và đầu tư nuôi thêm đà điểu.

Ông Lượng chăm sóc đàn đà điểu của gia đình

Từ thành công ban đầu, ông Lượng nhận thấy nuôi đà điểu là hướng đi đúng để phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, nuôi đà điểu cần số vốn đầu tư lớn mà không phải hộ gia đình nào cũng có thể nuôi. Do đó, cần phải tính toán, có ý chí, quyết tâm cao thì mới thực hiện được■

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Quảng Ninh: ĐÀO TẠO NGHỀ - TIẾP SỨC GIÚP NGƯ DÂN BÁM BIỂN

Nằm trong Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua công tác đào tạo nghề cho ngư dân trên địa bàn Quảng Ninh đã được quan tâm thực hiện. Qua đó, giúp nhiều ngư dân trên địa bàn nâng cao kỹ năng, kỹ thuật đánh bắt, vận hành phương tiện đánh bắt, từng bước phát triển ngành nghề khai thác hải sản của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn", công tác khảo sát nhu cầu nghề của nông dân tại các địa phương trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh. Qua nắm bắt nhu cầu, tại một số địa phương phát triển nghề khai thác thủy sản như Quảng Yên, Vân Đồn, Móng Cái… Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch đào tạo các nghề cho ngư dân là: Điều khiển phương tiện thủy nội địa; sửa chữa động cơ tàu thuyền; thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa… Theo anh Nguyễn Nam Thắng - Phó Phòng Dạy nghề, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Trong điều kiện đánh bắt thủy sản ngày càng phát triển theo hướng hiện đại như hiện nay thì việc đào tạo nghề cho ngư dân là hết sức cần thiết. Qua các lớp đào tạo nghề, ngư dân sẽ được trang bị vốn kiến thức cơ bản phục vụ quá trình khai thác hải sản. Từ đó, góp phần tăng hiệu quả sản xuất trên biển. Bên cạnh đó, việc đào tạo nghề sẽ bổ sung được nguồn nhân lực đáng kể để phát triển ngành nghề khai thác hải sản của tỉnh theo hướng hiện đại hoá. Từ năm 2010 đến nay, các địa phương trong tỉnh và Sở đã tổ chức được 6 lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa cho gần 300 học viên tại các Tp. Móng Cái, Uông Bí và huyện Vân Đồn; tổ chức được 5 lớp điều khiển phương tiện thủy nội địa tại Tp. Móng Cái, thị xã Quảng Yên cho trên 150 học viên và tổ chức được 01 lớp đào tạo sửa chữa động cơ tàu thuyền tại Tp. Móng Cái cho 26 học viên.

Tại các lớp dạy nghề, ngư dân đã được trang bị kiến thức về kỹ năng lái tàu, tìm hiểu ngư trường khai thác, cách khắc phục, sửa chữa máy tàu khi gặp sự cố; các quy định của pháp luật khi tham gia hoạt động khai thác trên biển; cách cứu hộ, cứu nạn trên biển; cách điều khiển tàu chạy tránh bão, phương cách bảo quản hải sản an toàn. Sau khoá học, hầu hết ngư dân được đào tạo đã vận dụng kiến thức vào đánh bắt, vận hành phương tiện đánh bắt đạt hiệu quả. Ngư dân qua đào tạo đã không còn lệ thuộc nhiều vào đất liền khi tàu gặp sự cố máy móc. Cùng với kinh nghiệm đi biển, qua đào tạo, các thuyền trưởng đã hiểu và vận dụng an toàn khi đi ngang qua các tuyến hàng hải. Không những thế, việc đào tạo này đã giúp ngư dân đỡ tốn chi phí nhiên liệu, kéo dài thời gian đánh bắt trên biển, nắm vững các kỹ thuật bảo quản thủy sản… nên hiệu quả kinh tế mỗi chuyến ra khơi được nâng lên. Các ngư dân còn được trang bị các kiến thức về Luật Biển, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, quốc tế, nhờ vậy các ngư dân yên tâm bám biển dài ngày.

Mùa biển năm nay, nhiều ngư dân trong tỉnh phấn khởi, tự tin ra khơi do được trang bị thêm nhiều kiến thức bổ ích về việc xử lý các tình huống khi đang hành nghề trên biển. Anh Đoàn Văn Hậu ở thôn 2, xã Vĩnh Trung, Tp. Móng Cái cho biết: Trước đây, chúng tôi ra khơi dựa vào kinh nghiệm là chính. Kỹ năng đánh bắt, sửa chữa máy móc, thiết bị trên tàu chỉ nắm sơ sơ, nên nhiều khi tàu gặp sự cố thì phải gọi về cho thợ máy trong bờ hướng dẫn sửa chữa. Có trường hợp không sửa chữa được phải nhờ tàu khác lai dắt vào bờ. Tuy nhiên, sau khi được xã tạo điều kiện cho học lớp sửa chữa động cơ tàu, thuyền, bây giờ tôi cũng như nhiều ngư dân khác đã có thể tự khắc phục được những trục trặc nhỏ, hoặc sửa chữa tạm để tàu hoạt động tiếp rồi vào bờ kiểm tra lại. Nhờ vậy chúng tôi đã yên tâm hơn mỗi khi ra khơi…

Không chỉ đào tạo điều khiển phương tiện thủy nội địa, đào tạo sửa chữa động cơ thuyền, một số địa phương trong tỉnh như thị xã Quảng Yên, Tp. Hạ Long, Tp. Uông Bí, huyện Cô Tô… còn mở các lớp đào tạo nghề hậu cần đánh bắt, như: đan lưới, chế biến thủy sản… góp phần cơ cấu lại các nhóm nghề khai thác thủy sản hiệu quả, nâng cao giá trị kinh tế, đảm bảo tính bền vững trong khai thác thủy sản, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho nhiều ngư dân■

PV

Một mô hình chuyển đổi phương thức nuôi tôm thành công

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có hơn 2060 ha nuôi tôm nước lợ (chiếm khoảng 1/3 diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh), trong đó có 1464 ha nuôi tôm chân trắng.

Vào những vụ nuôi tôm gần đây, nhiều cơ sở nuôi tôm trên địa bàn tỉnh đã đầu tư để chuyển đổi phương thức nuôi từ quảng canh và quảng canh cải tiến sang nuôi bán thâm canh và thâm canh, áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra dịch bệnh cho tôm nuôi, tăng năng suất và sản lượng tôm nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh cho sản phẩm tôm nuôi, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao hơn cho người nuôi tôm. Một trong những điển hình thành công khi chuyển theo hướng sản xuất này là Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản Hải Minh ở xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh.

Năm 2014, Hợp tác xã Hải Minh sử dụng 6,7 ha vào việc nuôi tôm, trong đó xây dựng 6 ao nuôi với tổng diện tích 3 ha, 1 ao chứa lắng diện tích 2 ha, 1 ao xử lý chất thải diện tích 1,7 ha. Hệ thống ao được thiết kế một cách khoa học, nguồn nước cấp cho nuôi tôm được xử lý cẩn thận trước khi đưa vào ao nuôi. Bờ ao nuôi được đầm bằng xi-măng cùng với bột đá, đảm bảo kết cấu ổn định, chắc chắn, không bị rò rỉ nước; đáy ao được trải bạt và có cống thoát ở giữa đáy ao để thu gom chất thải trong quá trình nuôi đưa ra khỏi ao.

Sau khi đã cải tạo ao và bơm nước từ ao chứa lắng vào ao nuôi, bắt đầu thả tôm giống. Nhận thức rõ về vai trò của con giống có tính chất quyết định đến kết quả của cả vụ nuôi tôm nên hợp tác xã đã rất chú trọng khâu lựa chọn tôm giống, chỉ mua tôm giống từ các công ty sản xuất giống có thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường như Công ty CP, Công ty UP... Giống tôm được kiểm dịch đảm bảo chất lượng, không mang mầm bệnh và được thuần hóa độ mặn trước khi thả xuống ao nuôi. Thời điểm thả giống bắt buộc phải tuân thủ theo lịch thời vụ do các cơ quan chức năng có thẩm quyền đưa ra.

Vụ 1 nuôi tôm năm nay, hợp tác xã đã thả nuôi với mật độ 85 con/m^2, tổng số lượng giống thả nuôi là 2,5 triệu tôm giống. Trong suốt quá trình nuôi, bà con xã viên đều tự giác làm theo các quy định đề ra trong quy trình nuôi tôm đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, từ khâu cho tôm ăn đến khâu quản lý ao nuôi và chăm sóc sức khỏe tôm nuôi. Việc cho tôm ăn được thực hiện đúng về thời gian và đủ về khối lượng, không để dư thừa thức ăn vừa lãng phí vừa gây ô nhiễm môi trường ao nuôi; chỉ sử dụng thức ăn viên công nghiệp sản xuất trong nước hoặc thức ăn nhập khẩu đảm bảo yêu cầu về độ đạm; thức ăn và chất bổ sung thức ăn đều có tên trong danh mục được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép lưu hành tại Việt Nam. Trong công tác quản lý ao nuôi và chăm sóc sức khỏe tôm nuôi, bà con xã viên thường xuyên theo dõi diễn biến của các thông số môi trường ao nuôi như nhiệt độ, độ mặn, mật độ tảo, hàm lượng DO, pH, độ trong, độ kiềm, NH_3... để có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp nhằm duy trì các điều kiện thuận lợi nhất cho tôm sinh trưởng và phát triển.

Một điểm rất quan trọng đã được Ban chủ nhiệm Hợp tác xã quán triệt đến mọi xã viên là tuyệt đối không sử dụng hóa chất và kháng sinh bị cấm sử dụng trong khi nuôi tôm, tăng cường dùng chế phẩm sinh học khi cần để xử lý môi trường nước ao nuôi hoặc hỗ trợ cho tôm tăng trưởng. Nhờ vậy, tôm thu hoạch có chất lượng đảm bảo, đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở chế biến xuất khẩu và sản phẩm được bán với giá cao hơn, thu được lợi nhuận nhiều hơn.

Vụ 1 năm nay của Hợp tác xã kéo dài trong 80 ngày, sản lượng thu hoạch trong 6 ao nuôi được hơn 38 tấn tôm, tính ra năng suất nuôi đạt xấp xỉ 13 tấn/ha, sau khi trừ chi phí Hợp tác xã thu lãi hơn 1,5 tỷ đồng. Hiện nay bà con xã viên đang tiếp tục nuôi vụ 2, dự kiến từ nay đến cuối năm còn thu được 25 tấn tôm nữa.

Kết quả đạt được của Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản Hải Minh là rất đáng phấn khởi, nhất là trong điều kiện không phải lúc nào cũng "thiên thời, địa lợi" để phát triển nghề nuôi tôm ở một dải đất miền Trung đầy nắng gió và lắm bão giông. Thành công trong việc chuyển đổi phương thức nuôi và áp dụng công nghệ mới của Hợp tác xã đã làm tăng thu nhập của bà con xã viên, cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư ở địa phương■

MAI THY

QUẢNG NAM: Người phụ nữ làm giàu TỪ MÔ HÌNH VƯỜN, TRANG TRẠI

Đàn dê cho thu nhập cao của gia đình chị Trang

Theo chân ông Trần Thế - Chủ tịch Hội Nông dân xã Quế Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, chúng tôi đến với trang trại của chị Lê Thị Thùy Trang nằm ngay trên ngọn đồi của thôn An Đông, xã Quế Phước. Hình ảnh đầu tiên chúng tôi bắt gặp là đàn dê gần 20 con, trị giá gần 100 triệu đồng đang được chị Trang chăn thả.

Nung nấu ý chí vươn lên thoát nghèo, năm 2013, chị Trang mạnh dạn tìm và mua 10 con dê về làm giống (1 con đực, 9 con cái). Ban đầu, do chưa có kinh nghiệm chăn nuôi, chưa từng biết về thú y, dịch bệnh nên sau gần 3 tháng nuôi, đàn dê của chị thường xuyên bị bệnh, không tăng trưởng và ngày càng ốm yếu. Không chịu bó tay, chị tìm hiểu kỹ thuật nuôi dê, học hỏi thêm kinh nghiệm từ cán bộ thú y xã, huyện. Cuối năm 2013, chị được tham gia lớp đào tạo nghề về công tác thú y trên gia súc, gia cầm, lớp kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn với mong muốn mở rộng chăn nuôi.

Sau gần 2 tháng tham gia lớp học, chị có thể xác định được các bệnh thông thường trên đàn dê và mua thuốc thú y về nhà tự tiêm. Giờ đây, đàn dê của chị rất hiếm khi bị bệnh và béo tốt hơn trước rất nhiều. Ngoài thức ăn là cỏ dại, chị bổ sung các loại lá cây dê ưa thích như: lá mít, lá xoan, lá sắn, bìm bìm… Chị còn biết bổ sung cám, bột ngô, lúa cung cấp thêm vào thức ăn của đàn dê nhằm bổ sung dinh dưỡng và tăng sức đề kháng. Với mỗi con dê cái, sau 13 tháng sẽ cho 2 lứa dê con, mỗi lứa 1 - 2 con. Mỗi con sau 6 tháng nuôi đạt trọng lượng trung bình 20 kg, với giá 120.000 đồng/kg, chị thu được 2,4 triệu đồng/con/6 tháng. Với 9 con dê cái ban đầu, mỗi lứa chị có hơn 10 dê con, sau nửa năm chị thu được khoảng 24 triệu đồng.

Cũng tại trang trại của mình, chị đang nuôi gần 200 con gà thả vườn, 20 con gà mái đẻ để nhân giống. Sau 4 tháng nuôi, mỗi con gà đạt trọng lượng trung bình 1,2 kg. Vì nuôi thả vườn và sử dụng giống gà địa phương, thịt thơm ngon nên gà của chị rất được ưa chuộng, không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường. Với giá 100.000 đồng/kg, trung bình mỗi lần xuất bán (100 con/lứa) chị thu 12 triệu đồng, cứ 2 tháng chị xuất bán 1 lứa. Ngoài nuôi dê và gà chị còn nuôi thêm lợn nái sinh sản, trồng hơn 10 ha rừng và đang trồng mới mỗi năm vài hécta.

Chị Trang chia sẻ, trước kia do mới bắt đầu làm kinh tế, kinh nghiệm chưa nhiều, vốn đầu tư eo hẹp nên tôi chưa đủ điều kiện để mở rộng trang trại. Thông qua các lớp học nghề, tôi đã trang bị cho mình những kiến thức cần thiết để tiếp tục kế hoạch mở rộng trang trại. Cuối năm 2014 này tôi sẽ mua thêm vài trăm cây bưởi da xanh về trồng trong vườn để tăng thêm thu nhập.

Theo ông Trần Thế - Chủ tịch Hội Nông dân xã cho biết: Chị Trang là một trong những người đi tiên phong làm kinh tế đạt hiệu quả cao. Chị còn được người trong thôn, xóm, xã nể phục vì tinh thần ham học hỏi, biết chia sẻ cho người xung quanh. Đây là một trong những mô hình cần được nhân rộng tại các địa phương■

VÕ THỊ NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam

Máy bón phân tự động cho cây mía của gia đình anh Vũ

Phú Yên: LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH TRỒNG MÍA áp dụng cơ giới hóa

Bà con thôn Nhất Sơn, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên ai cũng biết gia đình anh Huỳnh Khắc Vũ, bởi anh là tấm gương sản xuất giỏi, ai cũng nể phục.

Anh Vũ sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, đời sống gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với nghị lực vốn có và bản chất cần cù, ham tìm tòi sáng tạo, anh đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Được sự ủng hộ, anh đã ký hợp đồng cung ứng mía cho Nhà máy Đường KCP Sơn Hòa, được Nhà máy ưu đãi đầu tư vốn, hỗ trợ giống và bao tiêu sản phẩm. Năm 2002, anh tiếp tục vay 50 triệu đồng từ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, cộng với số tiền tích lũy của gia đình, anh đã mở rộng diện tích trồng mía lên 82 ha. Để chủ động khâu làm đất, xuống giống kịp thời vụ, đảm bảo các công đoạn từ khi trồng đến khâu thu hoạch, gia đình anh đã đầu tư trên 2 tỷ đồng để mua 4 máy cày đại, 2 dàn máy trồng mía tự động, 1 máy bón phân, 1 máy dập mía, 1 xe tải và 1 trạm cân mía tại chỗ để phục vụ cho gia đình và bà con địa phương.

Nhờ biết áp dụng đúng kỹ thuật được tập huấn, tuân thủ lịch thời vụ gieo trồng, chọn các giống mía tốt cho năng suất cao, bón phân cân đối, trồng đảm bảo mật độ theo từng lô đất, ưu tiên bón phân hữu cơ để bảo vệ đất không bạc màu nên sản lượng thu hoạch mía của gia đình anh luôn đạt cao. Đồng thời, nhờ chủ động được khâu vận chuyển mía khi thu hoạch nên tiết kiệm chi phí sản xuất. Với tổng diện tích trồng mía 82 ha, năng suất bình quân 75 tấn/ha, anh thu hoạch 6.150 tấn mía cây. Anh bán mía cho Nhà máy Đường KCP Sơn Hòa với giá 900.000 đồng/tấn, thu được trên 5,5 tỷ đồng, thu lãi 1,45 tỷ đồng.

Ngoài thu nhập chính từ cây mía, gia đình anh còn thu được gần 70 triệu đồng/năm từ diện tích 10 ha trồng cây sắn; 450 triệu đồng/năm từ các khoản dịch vụ vận tải mía, cày đất trồng mía cho bà con quanh vùng. Tổng thu nhập bình quân (sau khi trừ chi phí) đạt 1,9 tỷ đồng/năm.

Thành công trong việc phát triển kinh tế gia đình nên anh luôn sẵn sàng chia sẻ, truyền đạt kinh nghiệm làm ăn cho các hội viên nông dân trên địa bàn xã, đồng thời hướng dẫn tạo công ăn, việc làm thường xuyên cho 30 lao động với mức thu nhập bình quân 2,5 triệu đồng/người/tháng. Anh cũng giúp đỡ 3 hộ nghèo làm ăn với số vốn 75 triệu đồng không tính lãi. Gia đình anh luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, đóng góp làm đường nông thôn với số tiền 15 triệu đồng/năm.

Anh Vũ đang hướng dẫn cách vận hành máy trồng mía cho bà con nông dân quanh vùng đến tham quan học tập

Với những thành tích đó, gia đình anh Huỳnh Khắc Vũ đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên tặng Bằng khen; Hội Nông dân tỉnh xét công nhận là hộ sản xuất giỏi■

LÊ HỮU PHÚC
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Phú Yên

Bình Định:

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MÔ HÌNH ƯƠNG TÔM HÙM BÔNG TRONG LỒNG

Nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nuôi trồng thủy sản, giúp bà con phát triển sản xuất nâng cao hiệu quả và tăng thu nhập, năm 2014 Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Bình Định phối hợp với Trạm Khuyến nông thành phố Quy Nhơn thực hiện thành công mô hình "Ương tôm hùm bông trong lồng" tại xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.

Mô hình triển khai tại thôn Đông Xã, quy mô 4 lồng nuôi, kích thước 6 m^2/lồng với sự tham gia của 7 hộ dân. Thời gian thực hiện mô hình 4 tháng (từ tháng 3/2014 đến hết tháng 7/2014). Vùng nước được chọn nuôi có độ mặn ổn định 35‰, ít chịu ảnh hưởng của thủy triều, độ sâu tối thiểu 6 m khi thủy triều thấp. Sau khi được tập huấn kỹ thuật ương tôm hùm giống, các hộ tham gia mô hình đã thả giống với mật độ 35 con/m^2, tương đương 210 con/lồng; thức ăn sử dụng cho ương tôm hùm giống chủ yếu là hàu, ghẹ, cá các loại... đảm bảo tươi sống, đủ dinh dưỡng cho quá trình sinh trưởng của tôm, lượng thức ăn sử dụng vừa phải, phù hợp với kích cỡ phát triển của tôm giống trong từng giai đoạn sinh trưởng. Trong quá trình nuôi, bà con thực hiện vệ sinh lồng nuôi, đồng thời phòng, trị bệnh cho tôm giống theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

Kết quả, với kích cỡ tôm giống thả nuôi ban đầu 0,2 - 0,3 g/con (tôm trắng), sau gần 4 tháng ương nuôi, tôm sinh trưởng và phát triển khá tốt, tỷ lệ tôm sống đạt 96,7%, tôm giống phát triển đồng đều, không bị dịch bệnh, trọng lượng đạt bình quân 65 - 70 g/con (so với yêu cầu là 50 g/con). Với giá tôm giống thời điểm hiện tại 450.000 đồng/con (50 g/con), khi xuất bán tôm giống các hộ nuôi có thu nhập khoảng 91,35 triệu đồng/lồng. Trừ chi phí còn lãi 17,9 triệu đồng/lồng. Ông Nguyễn Văn Nhật - nông dân tham gia mô hình cho biết: "Nhờ thực hiện ương tôm hùm bông giống trong lồng theo đúng quy trình, nhất là các khâu chăm sóc, cho tôm ăn, theo dõi vệ sinh lồng và phòng trị bệnh cho tôm giống kịp thời nên tôm phát triển tốt, mô hình đem lại hiệu quả cao".

Ông Phan Tuấn - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông thành phố Quy Nhơn cho biết: "Việc thực hiện thành công mô hình này cho thấy đây là hướng đi phù hợp trong việc hỗ trợ bà con ngư dân tại xã đảo Nhơn Châu chuyển đổi từ nghề đánh bắt, khai thác thủy sản gần bờ kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn; từ đó giúp bà con phát triển sản xuất, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống".

Tại Hội thảo tổng kết mô hình, hầu hết bà con ngư dân phấn khởi trước kết quả của mô hình và mong muốn học tập làm theo. Ông Nguyễn Văn Lâm - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Định biểu dương các hộ ngư dân tự nguyện tham gia đã có nhiều cố gắng để mô hình đạt kết quả tốt. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục hỗ trợ về kỹ thuật để giúp bà con ngư dân xã đảo Nhơn Châu tiếp tục phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình ương tôm hùm bông giống trở thành nghề mới tại địa phương. Đồng thời, Trung tâm sẽ tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn các mô hình phù hợp để chuyển giao giúp bà con ngư dân xã đảo Nhơn Châu phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững■

PHAN THANH SƠN
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Định

Một số biện pháp PHÒNG TRỊ BỆNH CHO cá lăng vàng NUÔI LỒNG

Cá lăng vàng (*Mystus nemurus*) là loài cá nước ngọt bản địa có giá trị thương mại cao, thịt cá thơm ngon và chứa nhiều chất dinh dưỡng. Trong quá trình triển khai thực hiện đề tài "Xây dựng mô hình nuôi cá lăng vàng trong lồng trên hồ chứa miền núi", các cán bộ kỹ thuật của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I đã xây dựng mô hình nuôi cá lăng vàng trong lồng ở hồ chứa Quán Hài, tại huyện miền núi Yên Thành (Nghệ An) nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi trong hồ và làm tăng hiệu quả kinh tế từ nuôi cá lồng trong hồ chứa.

Vào cuối mùa thu đầu mùa đông, khi nhiệt độ nước xuống thấp, cá lăng vàng nuôi thường mắc một số bệnh như bệnh ký sinh trùng (với tác nhân gây bệnh là *Ichthyophthyrius multifilus, Dactylogyrus* sp., *Trichodina* sp.,… giun, sán), bệnh vi khuẩn (với tác nhân gây bệnh là *Aeromonas hydrophila*), bệnh nấm (*Achlya* sp.) và bị chết rải rác trong lồng.

Khi bị bệnh ký sinh trùng và bệnh vi khuẩn, trên da và mang của cá thường xuất hiện các đốm trắng nhỏ cùng với nhiều dịch nhày làm cho cơ thể cá có màu nhợt nhạt, hoặc bị lở loét trên thân, bị mòn vây… Cá bị bệnh nổi trên mặt nước từng đàn, bơi yếu hoặc quẫy nhiều do ngứa ngáy. Khi bị trùng bám nhiều ở mang, cá dễ bị ngạt thở. Cá bị bệnh nặng, yếu quá sẽ chết. Nếu bị bệnh nấm, trên các vây cá có nhiều sợi nấm bám tạo thành từng búi.

Dưới đây giới thiệu một số biện pháp phòng trị bệnh cho cá lăng vàng đã được áp dụng trong mô hình nuôi cá lăng vàng ở hồ chứa Quán Hài để bà con tham khảo:

- Tắm nước muối:

Dùng nước muối nồng độ 2% để tắm cho cá lăng vàng trong khoảng 15 - 30 phút, tùy theo tình trạng sức khỏe của cá. Trong khi tắm cho cá phải thường xuyên theo dõi, nếu thấy cá yếu phải kịp thời dừng lại và vớt cá ra ngay.

- Dùng thuốc kháng sinh:

Ngoài việc tắm cho cá bằng nước muối, còn dùng biện pháp trộn thuốc kháng sinh Streptomycine vào thức ăn cho cá với liều lượng 200 mg/kg cá, cho

cá ăn liên tục trong 5 ngày. Khi trị bệnh bằng cách phối hợp giữa tắm và trộn kháng sinh vào thức ăn cho cá lăng vàng ăn, hiệu quả trị bệnh cao hơn hẳn, tỷ lệ nhiễm vi khuẩn và nấm ở cá giảm nhiều. Tuy nhiên, cần chú ý là chỉ dùng thuốc kháng sinh trị bệnh cho cá sau khi các cán bộ chuyên môn đã xác định được chủng vi khuẩn gây bệnh cho cá lăng vàng.

- Dùng thuốc tẩy giun, sán:

Khi phát hiện cá lăng vàng bị nhiễm giun tròn *Procamallanus* sp. và sán dây *Silurotaenia siluri*, dùng thuốc tẩy giun sán Fugacar với liều lượng 150 mg/kg cá, lặp lại sau 15 ngày. Biện pháp này cho hiệu quả khá tốt.

- Bổ sung vitamin C và men tiêu hóa:

Dùng vitamin C bổ sung vào thức ăn nuôi cá để tăng cường sức đề kháng cho cá lăng vàng với liều lượng 50 mg/kg cá/ngày. Sau thời gian trị bệnh cho cá, dùng men tiêu hóa Biocianmin với liều lượng 250 mg/kg cá/ngày sẽ giúp cá tăng cường sức đề kháng và hấp thụ tốt hơn thức ăn.

- Treo túi vôi ở lồng:

Khi phát hiện cá lăng vàng bị nhiễm bệnh, thường xuyên dùng túi đựng vôi với liều lượng 3 kg vôi/10 m^3 nước treo ở lồng nuôi để ổn định pH của nước, tăng hệ đệm cacbonat bảo đảm môi trường nuôi và phòng bệnh cho cá. Nếu pH của nước trong lồng nuôi quá thấp sẽ sản sinh ra nhiều khí CO_2 và các khí độc khác như H_2S, CH_4, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các vi sinh vật gây bệnh cho cá nuôi■

HOÀNG QUÂN

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC *hoa Lily*

Để nâng cao chất lượng nên trồng hoa lily trong nhà có mái che mưa, che giảm ánh sáng

1. Thời vụ trồng

- Đối với vùng đồng bằng sông Hồng, miền Trung trồng 2 vụ chính: Vụ thu đông tháng 9 - 10 để thu hoạch vào dịp Tết, vụ đông xuân tháng 10 - 12 để thu hoạch vào dịp 8/3.

- Đối với một số vùng như Mộc Châu, Mường La (Sơn La) và các vùng có điều kiện khí hậu tương tự có thể trồng để thu hoạch quanh năm.

- Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống lily và điều kiện khí hậu của vùng trồng để chọn thời điểm trồng cho phù hợp.

2. Chuẩn bị nhà che

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế, nên trồng lily trong nhà có mái che mưa, che giảm ánh sáng: Có thể dùng nhà lưới hiện đại, nhà lưới đơn giản hoặc nhà che tạm tuỳ theo điều kiện canh tác.

3. Chuẩn bị đất/giá thể trồng lily

* Yêu cầu chung của đất/giá thể trồng lily:

- Tơi xốp, thoát nước tốt, không chứa mầm bệnh hại.

- Độ dẫn điện dung dịch đất: EC = 0,5 - 0,8 mS/cm.

- pH: Đối với nhóm lily thơm pH = 5,5 - 6,5 (đất chua nhẹ); đối với nhóm lily không thơm pH = 6,0 - 7,0 (ít chua hoặc trung tính).

* *Đất trồng lily* (trường hợp trồng trên luống):

Tốt nhất là nên trồng trên chân đất luân canh với lúa nước hoặc cây ngũ cốc, không trồng trên chân đất vụ trước trồng cây cùng họ như hành, tỏi, hẹ... hoặc trên chân đất vụ trước trồng loại cây bón nhiều phân, phun nhiều thuốc phòng trừ sâu bệnh (hoa đồng tiền, hoa cúc, rau màu...).

**** Làm đất/lên luống:***

- Làm đất:

+ Đất được cày bừa tơi, phẳng, sạch cỏ rác.

+ Khử trùng đất: Dùng Foócmalin 40% pha theo tỷ lệ 1/80 - 1/100 lần; hoặc dùng Viben C 50BTN pha theo tỷ lệ 1/400 lần, phun vào đất với lượng 250 lít/ha. Sau đó dùng nilon phủ kín mặt đất 5 - 7 ngày, phơi đất 10 - 15 ngày trồng là được. Nếu không có điều kiện khử trùng như trên thì ngâm đất bằng nước không bị ô nhiễm (thời gian ngâm đất từ 24 - 48 giờ và tháo sạch nước đi).

+ Bón lót: Có thể bón lót bằng phân chuồng hoai mục: 500 kg/100 m^2, trộn đều phân với đất trước khi trồng.

- Lên luống: Mặt luống rộng 1,0 - 1,2 m, cao 25 - 30 cm, rãnh luống 30 - 35 cm.

**** Giá thể trồng lily* (trường hợp trồng trong chậu):**

- Giá thể tốt nhất trồng lily là hỗn hợp gồm đất:xơ dừa (mùn cưa gỗ tạp):phân chuồng (hoai mục) với tỷ lệ 2:2:1 theo thể tích.

- Trước khi trồng, giá thể phải được xử lý tiêu độc. Dùng Foócmalin 40% pha theo tỷ lệ 1/80 - 1/100 lần; hoặc dùng Viben C 50BTN pha theo tỷ lệ 1/400 lần, phun hoặc tưới vào giá thể, trộn đều, phủ kín nilon ủ từ 3 - 5 ngày, sau 1 - 2 ngày là trồng được.

4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

**** Chọn củ giống:***

Kích cỡ củ giống đem trồng: Có chu vi là 14/16 cm, 16/18 cm, 18/20 cm hoặc > 20 cm (đường kính 4,5 - 5,5 cm). Củ có kích cỡ càng lớn thì càng nhiều hoa nhưng dễ bị bệnh cháy lá.

Ví dụ: Đối với giống Sorbonne:

- Củ 14/16 cm: Cây cao 60 - 70 cm, ít hoa (2 - 3 hoa/cây), không bị cháy lá.

- Củ 16/18 cm: Cây cao 80 - 90 cm, ít hoa (3 - 5 hoa/cây), không bị cháy lá.

- Củ 18/20 cm: Cây cao 90 - 100 cm, nhiều hoa (5 - 7 hoa/cây), ít bị cháy lá.

- Củ > 20 cm: Cây cao 100 - 110 cm, nhiều hoa (6 - 9 hoa/cây), cháy lá nhiều.

**** Kỹ thuật trồng:***

- Xử lý nấm bệnh củ giống trước khi trồng:

+ Dùng Daconil 75WP hoặc Rhidomil Gold 68%WP (pha tỷ lệ 20 - 25 g/10 lít nước), ngâm củ 8 - 10 phút, sau đó vớt củ, để ráo rồi đem trồng.

+ Ngoài ra, có thể áp dụng phương pháp xử lý mát củ giống trước khi trồng bằng cách: Xếp củ lần lượt ra khay nhựa có phủ giá thể (có sẵn trong khay củ nhập về hoặc xơ dừa), tưới ẩm, để vào kho lạnh (10 - 12^{0}C) trong 15 ngày giúp cây sinh trưởng, phát triển thuận lợi, giảm hiện tượng cháy lá.

- Kỹ thuật trồng:

+ Đối với trồng đất:

>> Lên luống: Mặt luống rộng 1 m rạch 5 hàng; luống rộng 1,2 m rạch 6 hàng; rãnh sâu 10 - 12 cm.

>> Mật độ trồng: Tuỳ thuộc vào kích cỡ củ. Ví dụ, giống Sorbonne (18/20 cm) trồng 25 củ/m^2 (khoảng cách 20 x 20 cm).

>> Trồng xong, lấp đất dày 8 - 10 cm, tưới đẫm nước (cho nước ngấm cả phần củ).

+ Đối với trồng chậu:

>> Dùng chậu nhựa hoặc chậu sứ có kích thước, kiểu dáng khác nhau. Chậu có đường kính 26 cm trồng 3 củ/chậu; đường kính 35 cm trồng 5 củ/chậu; chiều cao chậu tối thiểu là 30 cm.

>> Cách trồng:

Cho giá thể vào chậu (dày tối thiểu 5 cm), đặt mầm củ quay ra phía ngoài thành chậu để khi cây mọc lên sẽ thẳng và phân bố đều trên mặt chậu, sau đó phủ giá thể dày 8 - 10 cm (tính từ đỉnh củ). Khi trồng xong phải tưới nước đảm bảo độ ẩm cho củ và giá thể.

Xếp các chậu cách nhau 10 - 15 cm (tính từ mép chậu).

**** Kiểm tra cây sau trồng:***

- Sau trồng 10 - 12 ngày, bới đất ở phần gốc của một số cây để kiểm tra sự phát triển của rễ. Nếu thấy rễ trắng, ra đều xung quanh gốc là cây sinh trưởng bình thường; ngược lại cần phải xem xét tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp khắc phục ngay lập tức (lúc này cần có sự tư vấn của các nhà khoa học).

- Đối với trồng chậu, nên kiểm tra để bổ sung giá thể nếu thấy rễ thân bị nhô lên khỏi mặt giá thể.

**** Kỹ thuật tưới nước:***

- Luôn phải giữ ẩm cho đất trong suốt quá trình trồng.

- Tưới cây ở phần gốc, tránh làm lá và nụ bị ướt.

- Nên sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt cho lily với chế độ tưới 30 phút/ngày.

- Kinh nghiệm kiểm tra lượng nước tưới vừa đủ: Bóp chặt 1 nắm đất sau khi tưới, không thấy nước rỉ ra ngoài tay, đất nắm thành cục, khi gõ nhẹ vào nắm đất sẽ bị vỡ ra.

**** Che phủ sau trồng:***

- Che phủ mặt luống: Sau khi trồng xong dùng trấu hoặc rơm dạ phủ lên mặt luống.

- Che lưới đen: Dùng 2 lớp lưới đen che cách mặt luống (chậu) từ 2,0 - 2,5 m. Sau 15 - 20 ngày bỏ 1 lớp lưới đen. Khi cây bắt đầu xuất hiện nụ thì kéo lớp lưới đen còn lại ra. Những ngày nắng nóng thì che lưới đen lại.

**** Kỹ thuật bón phân***

- Sau trồng 3 tuần (cây lily cao 15 - 20 cm) tiến hành bón phân thúc.

+ Loại phân bón thúc chính thường dùng là NPK Đầu Trâu (13-13-13+TE), ở mỗi giai đoạn sinh trưởng của cây có bổ sung phân đạm, lân, kali khác nhau, nên hòa phân với nước để tưới.

Lần 1: Sau trồng 3 tuần: Dùng NPK Đầu Trâu (13-13-13+TE) lượng dùng 2 kg/100 m^2.

Lần 2: Bón sau lần 1 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 0,2 kg đạm urê + 3 kg NPK Đầu Trâu.

Lần 3: Khi cây sắp xuất hiện nụ. Lượng bón cho 100 m^2: 0,3 kg đạm urê + 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao + 1 kg canxi nitrat.

Lần 4: Khi đang xuất hiện nụ hoa. Lượng bón cho 100 m^2: 0,2 kg đạm urê + 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao + 0,3 kg kali clorua + 1 kg canxi nitrat.

Lần 5: Sau lần 4 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao + 0,3 kg kali clorua.

Lần 6: Sau lần 5 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,4 kg lân Lâm Thao + 0,4 kg kali clorua.

Ngoài ra, muốn nâng cao chất lượng hoa cần phun một số phân bón lá và thuốc kích thích sinh trưởng như: Antonix, Komix, Đầu Trâu (502, 901, 902). Phun sau trồng 15 - 20 ngày, phun định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

**** Điều khiển sinh trưởng cho lily:***

- Biện pháp rút ngắn thời gian sinh trưởng cho hoa nở sớm: Khi đã ấn định thời điểm thu hoạch, nếu trước khi thu hoạch 35 ngày, nhiệt độ dưới 18^0C, chiều dài nụ hoa vẫn nhỏ hơn 3 cm, có thể dùng nilon quây kín và thắp điện vào ban đêm hoặc phun chế phẩm Đầu Trâu 902 (có tác dụng rút ngắn thời gian sinh trưởng của lily từ 3 - 6 ngày).

- Biện pháp kéo dài thời gian sinh trưởng cho hoa nở muộn: Muốn kéo dài thời gian sinh trưởng của lily cần tổng hợp các biện pháp hạ nhiệt độ, giảm ánh sáng bằng cách che nắng, hạn chế tưới nước... Nếu phát hiện hoa có khả năng nở sớm hơn so với thời điểm tiêu thụ thì có thể xếp các chậu hoa vào trong kho lạnh (12 - 15^0C) trước khi tiêu thụ.

(Xem tiếp số 16/2014)

HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG RÉT CHO TRÂU BÒ

Mặc áo ấm cho trâu, bò

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, mùa đông năm nay, không khí lạnh sẽ hoạt động sớm hơn. Đây là những thông tin quan trọng đối với người chăn nuôi, đặc biệt là ở các vùng miền núi phía Bắc. Nhằm chủ động các biện pháp phòng chống rét và giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi trâu bò, cán bộ kỹ thuật địa phương và người chăn nuôi cần thực hiện một số nội dung sau:

1. Chuẩn bị chuồng trại, thức ăn và các vật liệu chống rét

Chuồng trại: Đối với chuồng trại cần tu sửa, che chắn để tránh gió lùa bằng cách dùng lá cây cọ, lá chuối hoặc bạt nilon… làm thành những tấm rèm che xung quanh chuồng, đặc biệt lưu ý che hướng gió lùa. Đảm bảo nền chuồng luôn sạch và khô ráo, thường xuyên thay chất độn chuồng, hạn chế việc dội nước vào nền chuồng. Đối với các hộ chăn nuôi chưa có chuồng trại, cán bộ địa phương cần vận động nhân dân tiến hành làm chuồng nhốt để di chuyển đàn gia súc ra khỏi khu vực núi cao, gia súc thả rông về nuôi nhốt, không được thả trâu, bò trong rừng trong những ngày mưa gió, rét kéo dài.

Đối với xây chuồng mới cần lưu ý: Chuồng trại đặt ở nơi cao ráo, gần nguồn nước, nằm trong quy hoạch vùng; cửa chuồng hướng về phía Nam hoặc Tây Nam để đảm bảo ánh sáng và độ thông thoáng; nên làm mái chuồng cao 3 m, thành chuồng cao từ 0,8 - 1,2 m, nền cao hơn mặt đất 40 - 50 cm, có độ dốc 2 - 3%. Trong chuồng, nên có ô thoáng phía trên để gió lưu thông. Khi đốt lửa sưởi, khói sẽ theo lỗ thoáng ra ngoài, không tích khí độc trong chuồng ảnh hưởng đến trâu bò.

Thức ăn: Chuẩn bị thức ăn dự trữ rất quan trọng vì chỉ khi cung cấp thức ăn đầy đủ trâu bò mới có đủ năng lượng chống lại giá rét. Đối với thức ăn thô xanh cần trồng cỏ, gieo ngô dày, trồng cây thức ăn trên diện tích đất không sử dụng để cung cấp thức ăn thô xanh cho gia súc trong những tháng mưa rét cuối năm. Áp dụng các biện pháp dự trữ, tận thu thức ăn trong mùa đông như rơm rạ, ngọn lá mía, các loại bã sắn, bã dứa, cây chuối rừng trộn cám, muối (2 - 3% muối) cho trâu bò ăn; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để chế biến như: ủ chua thức ăn, ủ rơm với urê,... Bắt đầu vào tháng 11, người chăn nuôi cần chuẩn bị sẵn thức ăn dự phòng cho trâu, bò để sử dụng trong 4 tháng tiếp theo. Với một trâu, bò trưởng thành (có khối lượng khoảng 3 tạ), cần chuẩn bị trung bình 2,5 tạ thức ăn tinh (ngô, bột cám, bột sắn..) và 4 tạ thức ăn thô (rơm, cỏ voi, cây chuối, cây sắn, thức ăn ủ chua…), tối thiểu bảo đảm bổ sung 1 - 2 kg cám hỗn hợp/trâu, bò trong những ngày giá rét. Nếu có điều kiện cần bổ sung vitamin và các chất khoáng bổ trợ để để tăng cường sức khoẻ và khả năng chống đỡ bệnh cho gia súc.

Vật liệu chống rét: Vật liệu chống rét gồm rơm, cỏ, lá chuối, bẹ ngô khô để lót nền chuồng; trấu, củi để đốt sưởi; bạt, bao nilon, phên, nứa để quây, che xung quanh chuồng; chăn, áo, bao tải gai để làm áo chống

Ủ thức ăn xanh dự trữ

rét. Nên sử dụng các tấm chăn, áo, bao tải gai đã cũ để làm áo chống trét cho trâu, bò.

2. Vệ sinh thú y và tiêm phòng

Đảm bảo vệ sinh chuồng trại sạch sẽ giúp hạn chế mầm bệnh cho trâu bò, đặc biệt khi tiêm phòng tốt cũng giúp trâu, bò tránh một số bệnh xảy ra khi thời tiết thay đổi.

- Cần thường xuyên quét dọn vệ sinh chuồng trại, định kỳ phun thuốc khử trùng 2 - 3 tuần/lần để vệ sinh tiêu độc khử trùng. Khi sử dụng bà con chú ý tuân theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ, tiêm phòng đầy đủ các bệnh: lở mồm long móng gia súc, tụ huyết trùng trâu, bò. Tiêm phòng bổ sung cho gia súc khi đến tuổi tiêm phòng và số gia súc bị tiêm sót trong các đợt tiêm phòng định kỳ.

- Kiểm tra phát hiện kịp thời những trâu, bò có biểu hiện bệnh sán lá gan, ký sinh trùng đường máu để tranh thủ tiêm phòng, điều trị vào những ngày nắng ấm.

3. Biện pháp thực hiện khi chống rét

- Người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho trâu, bò đạt hiệu quả cao. Tốt nhất những ngày gió rét dưới 15^{0}C thì nên giữ gia súc ở tại chuồng, không nên cho đi chăn thả.

- Sử dụng rơm rạ, cỏ khô lót chuồng cho đàn trâu, bò trong mùa đông sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến gia súc.

- Cung cấp thức ăn, nước uống tại chuồng: Những ngày bình thường, nên cho trâu, bò trưởng thành ăn khoảng 25 - 30 kg thức ăn thô và 1,5 kg thức ăn tinh, chia làm hai bữa. Nếu vào ngày rét đậm, rét hại cần điều chỉnh tăng lượng thức tinh khoảng 2 kg để bổ sung năng lượng, giúp trâu, bò chống lại giá rét. Chú ý cho trâu, bò ăn thức ăn thô trước rồi mới ăn thức ăn tinh và uống nước để trâu, bò sẽ ăn thức ăn thô nhiều hơn.

- Pha nước muối cho uống: Pha nước ấm 37 - 38^{0}C với muối, nồng độ 0,1 - 0,3% (tương đương 10 - 30 g muối/ 10 lít nước).

- Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C, cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét và chú ý tới vị trí đặt. Cần đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và đặt tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy. Bên cạnh đó khi nhiệt độ xuống thấp cần mặc áo chống rét cho trâu, bò. Với một chiếc áo, có thể sử dụng cho 1 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng (thường sau 8 giờ sáng) nên bỏ áo để trâu, bò hưởng nắng ấm. Khi mặc áo cho trâu, bò, cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

Trong công tác phòng chống rét cho trâu, bò, người chăn nuôi càng chủ động hiệu quả sẽ càng cao■

HOÀNG VĂN ĐỊNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT TRỒNG TRE ĐIỀM TRÚC *lấy măng*

Tre điềm trúc có tên khoa học *Dendrocalamus ohhlami* Keng.f, thuộc họ Hoà thảo (Poaceae). Điềm trúc là loại cây trồng đa tác dụng, ngoài việc lấy măng làm thực phẩm (măng tre là loại rau sạch được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị xuất khẩu cao), thân tre được dùng làm nguyên liệu để sản xuất tăm, đũa, ván ép, bột giấy,...

1. Đặc điểm sinh thái

Điềm trúc là loại tre có thân mọc cụm, nhưng xa cây mẹ hơn các loại khác, thân không có gai, thẳng, thành vách dày, lá to, nhẵn, thân cao 7 - 8 m, đường kính 9 - 12 cm, măng to, lớp mỏng, vị ngọt dịu và không đắng, ăn tươi được. Điềm trúc thích hợp trên nhiều loại đất và khí hậu khác nhau, nhưng phát triển tốt trên tầng đất dày, không bị ngập úng, khí hậu ẩm.

Điềm trúc là loại cây ưa sáng, độ cao thích hợp 600 m so mức nước biển, khả năng phân bố và thích nghi ở biên độ rộng.

2. Kỹ thuật trồng

Trồng điềm trúc vào đầu mùa mưa. Nên trồng ở những nơi có độ dốc dưới 30^0, làm đất toàn diện, đào hố kích thước 60 x 60 x 60 cm. Tùy mục đích kinh doanh và đầu tư, người trồng có thể lựa chọn các mật độ trồng khác nhau:

Khoảng cách trồng 4 x 5 m (500 cây/ha) hoặc 5 x 5 m (400 cây/ha) hoặc 6 x 5 m (333 cây/ha).

Bón lót phân chuồng 10 - 25 kg/hố, lấp đất 1/2 hố, đảo đều hỗn hợp. Giống điềm trúc có thể trồng bằng gốc, nếu lấy từ bụi để trồng thì tỷ lệ sống thấp, nên ươm cây trong bầu cho rễ phát triển rồi đem trồng, tỷ lệ sống sẽ cao hơn. Đặt cây vào giữa hố, xé bỏ túi bầu, lấp đất mặt, nén chặt, phủ rơm rạ để giữ ẩm cho cây. Nếu trong lúc trồng không có mưa, cần tưới nước cho cây vài lần.

3. Chăm sóc

- Năm thứ nhất: Sau khi trồng 2 - 3 tháng, tiến hành trồng giặm những cây chết, làm cỏ vun gốc, đường kính từ 80 x 100 cm. Lần 2 sau 3 tháng: Làm cỏ vun gốc, bón thêm mỗi hố 50 - 100 g phân NPK.

- Năm thứ hai: Phát dọn, làm cỏ vun gốc 3 - 4 lần/năm, đường kính 80 x 120 cm. Bón phân chuồng từ 15 - 20 g/gốc, phân NPK từ 200 - 300 g/gốc, chia làm 2 lần bón.

- Các năm sau chăm sóc và bón phân tăng lên, phân chuồng từ 30 - 50 g/gốc, phân NPK từ 0,5 - 1 kg/gốc, chia làm 4 lần bón.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Không nên thả gia súc, gia cầm vào rừng tre điềm trúc mới trồng. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật như Peran, Padane, Regent... để phòng trừ sâu bệnh.

Khi nấm bệnh tấn công gây thối măng, nên vệ sinh xung quanh gốc măng, sau đó rắc vôi bột xử lý. Lưu ý sâu voi đục thân, ăn ngọn.

5. Thu hoạch măng điềm trúc

Vỏ măng chưa ra khỏi mặt đất có màu vàng nâu. Thịt măng non chất lượng tốt. Khi măng mọc lên khỏi mặt đất, vỏ măng sẽ chuyển màu xanh lục, thịt măng sẽ bị lão hoá, chất lượng măng giảm, do vậy ta nên phủ một lớp đất tơi xốp dày 15 - 30 cm, khi măng nhú lên khỏi lớp đất phủ thì thu hoạch.

Nên thu hoạch măng vào buổi sáng, dùng cuốc bới đất xung quanh cây măng và những mắt phía dưới, sau đó phủ đất lại như cũ. Cây măng rất to, vỏ mỏng, thịt trắng ngà, dày, tỷ lệ thịt đạt 85%, có giá trị dinh dưỡng cao, ăn rất ngon và giòn.

6. Thu hoạch, chăm sóc thân tre điềm trúc

Mỗi bụi tre thường chỉ để lại 1 - 2 cây một tuổi để sinh măng cho vụ sau và cây 2 - 3 tuổi để bảo vệ bụi, còn những cây trên 3 tuổi thì khai thác thân. Chăm sóc tỉa cây trên bụi tre để mỗi bụi 5 - 6 cây (3 thế hệ); những cây 6 tuổi trở lên phải đào bỏ cả gốc cây, rồi lấp đất lại■

TTKNQG

HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Ớt lai của gia đình trồng được khoảng 2 tháng, hiện nay bị trút hết lá gốc. Xin hỏi qúy báo nguyên nhân và cách khắc phục?***

Cao Văn Trí
Mỹ Quang, Phù Mỹ, Bình Định

Đáp: Do anh Trí mô tả chưa rõ hết triệu trứng hiện tượng rụng lá nên chúng tôi đã liên hệ trực tiếp với anh Trí qua điện thoại và được anh cung cấp thêm thông tin: Ruộng ớt có biểu hiện rụng lá nhưng lá vẫn còn xanh nguyên, không bị héo, không bị khô lá hoặc mép lá. Các yếu tố bón phân, tưới nước vẫn theo đúng quy trình kỹ thuật. Trên ruộng có che phủ nilon toàn bộ mặt luống.

Do lá và cây ớt không có biểu hiện mắc các bệnh do nấm và vi khuẩn. Khi đất được tưới hoặc rãnh có nước, ruộng đều đủ ẩm. Vì vậy, nguyên nhân có thể do ruộng ớt có che phủ nilon trong mùa hè nắng nóng nên nhiệt độ trong đất dưới lớp nilon tăng cao, rễ cây có thể bị tổn thương do nhiệt độ và thiếu ôxy dẫn tới cây bị rụng lá.

* Biện pháp khắc phục:

- Vén toàn bộ nilon xung quanh luống để hở chân luống tới sát gốc cây ớt, xới xáo nhẹ mặt đất xung quanh luống. Những ngày mát có thể che nilon lại.

- Quản lý nước sao cho đất vừa đủ ẩm. Nếu đất khô thì thực hiện tưới nước cao 2/3 rãnh, ngâm 1 đêm rồi rút hết nước ngay tránh để ruộng bị úng nước.

- Nhổ thử một vài cây để kiểm tra rễ có bị thối do nấm hay vi khuẩn không để có biện pháp xử lý kịp thời.

Hỏi: ***Xin hỏi kỹ thuật nuôi ếch trong bể xi-măng và địa chỉ mua ếch giống?***

Đặng Việt Hùng
Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Đáp: Chúng tôi tư vấn cho anh kỹ thuật nuôi ếch trong bể xi-măng như sau:

- Xây bể diện tích 5 - 10 m^2; đáy có độ dốc 5^0; thành bể cao 1 m.

- Để giá thể miếng xốp chiếm 30 - 50% diện tích bể, để ếch lên cư trú.

- Mặt bể có lưới chắn để ếch không thể nhảy ra ngoài.

- Nước trong bể chỉ để gần ngập ếch, khoảng 5 - 10 cm.

- Mật độ thả tháng đầu là 150 - 200 con/m^2; tháng thứ 2 mật độ 100 - 150 con/m^2; tháng thứ 3 mật độ 80 - 100 con/m^2.

- Cho ếch ăn thức ăn viên có hàm lượng protein 30 - 35%; khẩu phần ăn bằng 2 - 3%/khối lượng thân/ngày.

Để có thể mua được ếch giống, anh có thể liên hệ tới địa chỉ sau:

Anh Trần Đình Hùng

Địa chỉ: Xã Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội.

Số điện thoại: 0982 476 309.

Hỏi: ***Đàn lợn của tôi có trọng lượng khoảng 15 - 20 kg/con, một tuần nay bỏ ăn, bị liệt chân, mắt sưng, chết dần, bệnh hiện đang lây lan. Tôi đã dùng T5000, Coli. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Nguyễn Văn Toàn
Hoằng Hóa, Thanh Hóa

Đáp: Lợn nhà anh nhiều khả năng bị nhiễm *E. coli* phù đầu, bệnh do vi khuẩn *E. coli* dung huyết gây ra, khi có các nguyên nhân dẫn tới stress như: Tiêm chủng vắc-xin, vận chuyển mua bán heo con, sắp xếp lại đàn, thay đổi thức ăn đột ngột, biến động thời tiết làm cho heo con bị lạnh dẫn đến giảm nhu động ruột sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho *E. coli* gây bệnh. Đây là bệnh cũng khó điều trị và khi đã có những triệu chứng điển hình tỷ lệ khỏi không cao.

Anh nên cho lợn tập ăn sớm, tiêm vắc-xin phòng trên lợn nái trước khi sinh (3 - 5 tuần) hoặc lợn con 14 ngày tuổi, có thể dùng kháng thể để phòng. Trong điều trị chủ yếu với những con cùng đàn thể chưa biểu hiện, kết hợp kháng sinh, kháng thể phù đầu sẽ cho hiệu quả cao hơn, bên cạnh đó dùng các chất bổ trợ như VTM, Urotropin để giảm huyết áp, hạn chế phù thũng, hạn chế khẩu phần ăn trong quá trình điều trị.

Lớp học tại hiện trường

Có phải lớp học này mang lại mê say
Hay chính lòng ta mong ước mỗi ngày
Đồng ruộng, đồi cao là trường học
Hội tụ về đây những ý hay.

Mô hình trình diễn hiện trường đây
Lý thuyết, thực hành gắn đôi tay
Học viên nhận biết bao kỹ thuật
Nét mặt vui mừng, rạng rỡ ngay.

Ấm áp làng quê tan gió đông
Thầy, trò tâm đắc đến thành công
Nắng tươi lúa mẩy lừng chân ruộng
Thuyền nặng, hàng đầy rộn bến sông.

Đồng hành tâm trí với nhà nông
Khơi dòng trí tuệ để tinh thông
Khuyến nông mang đến điều mới lạ
Reo trong gió hát, quyện trăng lồng.

LÊ ĐÌNH PHƯƠNG
Tổ dân phố 7, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ XUẤT KHẨU CHÈ CÓ TĂNG NHƯNG VẪN THẤP NHẤT THẾ GIỚI

Thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT: So với cùng kỳ năm trước, giá chè xuất khẩu (XK) bình quân 9 tháng đầu năm đạt 1.693 USD/tấn, tăng 6,03%.

Khối lượng chè XK sang Pakistan - thị trường lớn nhất của Việt Nam tăng 67,64% về khối lượng và tăng 94,40% về giá trị. Trong khi đó, XK chè sang Indonesia có tốc độ giảm mạnh nhất, giảm 57,16% về khối lượng và 58,28% về giá trị. Theo đó, mặc dù 9 tháng đầu năm, giá XK chè có tăng so với cùng kỳ năm 2013 nhưng Việt Nam vẫn đang là một trong những nước có giá XK chè thấp nhất thế giới. Nguyên nhân bởi chất lượng chè XK Việt Nam chưa đảm bảo, nhiều sản phẩm còn chứa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật ở mức cao. Bên cạnh đó, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị sản xuất, XK chè cũng là lý do quan trọng khiến giá chè XK ngày càng bị "dìm" xuống.

Việt Nam hiện có khoảng 500 cơ sở chế biến chè với những quy mô khác nhau nhưng hầu như chưa có sự liên kết nào giữa các cơ sở này để tạo ra giá bán thống nhất với các đối tác nước ngoài.

Theo Vinanet

TIỀN GIANG: SẦU RIÊNG GIÁ CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

Những ngày đầu tháng 11/2014, nông dân vùng chuyên canh sầu riêng ở Tiền Giang phấn khởi bởi loại quả đặc sản này có giá kỷ lục từ trước đến nay.

Ở huyện Cai Lậy, vùng chuyên canh sầu riêng lớn của tỉnh, giá sầu riêng thương lái thu mua trên dưới 70.000 đồng/kg đối với giống sầu riêng Mong Thong, trên 60.000 đồng/kg đối với giống sầu riêng Ri 6, cao gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, tăng khoảng 20.000 đồng/kg so với tháng trước.

Một nông dân của xã Tam Bình, huyện Cai Lậy cho biết: Gia đình anh vừa thu hoạch hai công sầu riêng (0,2 ha) với sản lượng khoảng 8 tấn. Giá bán bình quân là 70.000 đồng/kg, thu về 560 triệu đồng, trừ chi phí thu lãi 500 triệu đồng. Tuy nhiên, hiện là thời điểm nghịch vụ nên sản lượng sầu riêng còn ít.

Gần đây, do áp dụng kỹ thuật xiết nước và thâm canh khoa học, nông dân vùng trồng sầu riêng đã chủ động thu hoạch rải vụ quanh năm, tránh tình trạng trúng mùa, mất giá.

Theo Vietnamplus

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

MALAYSIA DỰ ĐOÁN GIÁ CAO SU TĂNG VÀO NĂM 2015

Theo Tổng giám đốc Ủy ban Cao su Malaysia Datuk Salmiah Ahmad, giá cao su thiên nhiên, đang ở mức thấp nhất 5 năm, sẽ tăng trong năm tới khi cầu vượt cung.

Bà Salmiah cho biết, khi giá cao su xuống thấp, nhiều nông dân đã ngừng khai thác mủ. Nhưng trong vài tháng tới, nguồn cung cao su thiên nhiên sẽ giảm, thời tiết ẩm ướt và nhu cầu toàn cầu ổn định có thể đẩy giá lên. Việc này sẽ khuyến khích các hộ nông dân tiểu điền quay lại khai thác. Do giá cao su thiên nhiên xuống thấp, trong tháng 10 vừa qua, Chính phủ Malaysia đã dành ra 100 triệu ringit để hỗ trợ hơn 450.000 nông dân cao su bị ảnh hưởng. Năm 2013, xuất khẩu cao su của Malaysia đạt 33 tỷ ringit.

Bà Salmiah cũng cho biết, Bộ trưởng Tư pháp đã thông qua Quy định MRB sửa đổi 2014 nhằm nâng cao hiệu quả của ngành cao su. Quy định mới, có hiệu lực từ tháng 1/2015, sẽ đẩy nhanh quá trình thu mua cao su, giảm thời gian cấp phép và trao thêm quyền cho Ủy ban Cao su Malaysia.

Theo Vinanet

NHẬT BẢN: TĂNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ VÂY XANH BẮC MỸ

Nhập khẩu cá ngừ vây xanh đánh bắt ở Đại Tây Dương thuộc khu vực ngoài khơi bờ biển Bắc Mỹ đang gia tăng ở Nhật Bản, mặc dù nhiều sản phẩm thủy sản khác từ nước ngoài đã bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm mạnh gần đây của đồng yên.

Trong vùng biển ngoài khơi Boston và tỉnh Nova Scotia Canada, sản lượng đánh bắt cá ngừ cỡ lớn có trọng lượng từ 200 kg trở lên đã tăng nhanh từ tháng 8. Đặc biệt, ở vùng biển ngoài khơi Boston, sản lượng đánh bắt đã tăng gấp đôi so với năm trước kể từ tháng 9. Số lượng các lô hàng cá ngừ của Mỹ và Canada được chuyển đến chợ Tsukiji của Tokyo từ ngày 01 - 17/10 đã tăng 60% so với một năm trước đó, cao hơn nhiều so với mức của các lô hàng cá ngừ trong nước.

Cá ngừ đánh bắt ngoài khơi Nhật Bản hiện đang trong mùa thấp điểm. Giá bán buôn mỗi kg cá ngừ của Mỹ và Canada là 2.800 - 6.500 yên, thấp hơn so với năm trước.

Theo VASEP

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TỔNG BIÊN TẬP:
TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:
TS. Trần Văn Khởi
TS. Hạ Thuý Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:
ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:
PGS.TS. Mai Thành Phụng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Đỗ Hồng Quân
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Liên Hương
ThS. Hoàng Văn Hồng
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHHMTV Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Bìa 1: *Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thăm mô hình trồng thanh long theo VietGAP tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang*

Ảnh: *Đặng Quý Nhân*
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Tăng cường kiểm tra, xử lý việc bơm nước vào gia súc, thịt gia súc 1
- Để ngư dân vững vàng vươn khơi! 2

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp:

- "Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ vùng miền núi phía Bắc" 4
- "Phát triển nuôi nhuyễn thể hai mảnh vỏ bền vững" 5

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Hiệu quả bước đầu khai thác hải sản xa bờ nhờ máy dò ngang 10
- Hải Dương: Hiệu quả bước đầu mô hình sản xuất cà chua an toàn theo liên kết chuỗi 11
- Thanh Hóa: Keo tai tượng - Hướng phát triển kinh tế bền vững cho nông dân miền núi 12
- Hòa Bình: Nuôi đà điểu giữa trung tâm thành phố 13

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Quảng Ninh: Đào tạo nghề - Tiếp sức giúp ngư dân bám biển 14

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Một mô hình chuyển đổi phương thức nuôi tôm thành công 15
- Quảng Nam: Người phụ nữ làm giàu từ mô hình vườn, trang trại 16
- Phú Yên: Làm giàu từ mô hình trồng mía áp dụng cơ giới hóa 17
- Bình Định: Thực hiện thành công mô hình ương tôm hùm bông trong lồng 18

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Một số biện pháp phòng trị bệnh cho cá lăng vàng nuôi lồng 19
- Kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa lily (Kỳ 1) 20
- Chủ động phòng chống rét cho trâu bò 23
- Kỹ thuật trồng tre điềm trúc lấy măng 25

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI 26

TRANG VĂN NGHỆ 27

TIN THỊ TRƯỜNG 28

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Đoàn cán bộ và bà con nông dân thăm mô hình nuôi gà theo hướng ATSH của gia đình ông Y Lợi Êban, buôn Ja, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

Ảnh: Cao Thị Phúc - Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

Việc ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi tại tỉnh Hà Nam

Ảnh: Hiền Mai - Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

Hội thảo đầu bờ mô hình nuôi cá trắm đen thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp tại thôn Phú Thọ, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Ảnh: Nguyễn Công Cường

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh